

# CHÚA NÓI VỚI TRẺ EM

Các bản văn Kinh Thánh



# CHÚA NÓI VỚI TRẺ EM

CÁC VĂN BẢN KINH THÁNH

TÁI BẢN LẦN THỨ NHẤT

(Theo bản in năm 1993)

**TÒA TỔNG GIÁM MỤC**

TP. HỒ CHÍ MINH

1994

# CÁC SÁCH CỰU ƯỚC

## THUỞ BAN ĐẦU

### 1. Chúa tạo dựng thế giới

Từ thuở ban đầu, Chúa dựng trời và đất. Đất trống không và hoang vắng. Thần Khí Chúa bay là là trên mặt nước.

Bấy giờ Chúa phán: "Hãy có ánh sáng !" Và ánh sáng bắt đầu sáng rực lên. Chúa thấy ánh sáng tốt đẹp. Ngài tách ánh sáng ra khỏi bóng tối. Ngài phán với ánh sáng: "Người là ngày". Và Ngài phán với bóng tối : "Người là đêm". Đó là ngày đầu tiên.

Chúa phán: "Mây hãy tụ lại trên trời và hãy làm mưa tưới xuống đất". Chúa phán với tầng trên: "Người là bầu trời". Đó là ngày thứ hai.



Chúa phán: "Nước hãy dồn lại để đất liền lộ ra". Chúa phán với đất liền: "Người là đất". Và Chúa phán với nước đã dồn thành khối: "Người là biển". Chúa thấy điều đó tốt đẹp.

Chúa phán: "Đất hãy sinh mọi thứ cỏ cây". Bấy giờ cây cỏ mọc lên xanh tươi. Chúa thấy điều đó tốt đẹp. Đó là ngày thứ ba.

Chúa phán: "Ánh sáng hãy chiếu trên bầu trời: mặt trời chiếu ban ngày, mặt trăng và các ngôi sao sáng ban đêm. Nhờ vậy, người ta sẽ biết thời giờ: ngày và đêm, tuần, tháng và các mùa". Chúa thấy điều đó tốt đẹp. Đó là ngày thứ tư.

Chúa phán: "Hãy có cá lội dưới nước và hãy có chim bay trên trời. Hãy có đủ thứ loài vật, lớn nhỏ, để sống trên mặt đất". Mọi việc xảy ra đúng như thế. Chúa thấy điều đó tốt đẹp. Đó là ngày thứ năm.

Rồi Chúa phán: "Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh chúng ta để họ giống chúng ta. Ta giao cho họ làm chủ trái đất, tất cả những loài cá, chim, thú vật và cây cỏ". Chúa dựng con người giống hình ảnh của Ngài. Chúa dựng con người có nam có nữ. Chúa chúc lành cho họ và phán với họ: "Các con hãy sinh sản thật nhiều, Ta giao cho các con trái đất. Các con cao trọng hơn cả chim cá, thú vật và cỏ cây. Hãy săn sóc chúng. Cây cỏ sẽ nuôi sống chúng con và thú vật". Chúa thấy những gì Chúa đã làm ra đều rất tốt đẹp. Đó là ngày thứ sáu.

Chúa dựng vũ trụ trong sáu ngày: trời, đất, biển và những gì có sự sống. Ngày thứ bảy, Chúa nghỉ. Nên ngày thứ bảy là ngày được chúc lành, một ngày lễ đối với loài người. (Sáng thế 1)

## **2. Vườn địa đàng: quà Chúa ban cho loài người**

Chúa nắn người đầu tiên là A-dam bằng đất sét và thổi cho A-dam một hơi thở. Nhờ vậy, con người có sự sống.

Sau đó, Chúa làm ra vườn địa đàng. Ngài làm cho vườn đó mọc đủ loại cây. Các cây này đẹp và có trái rất ngon, ở giữa vườn mọc lên một cây sự sống và sự hiểu biết điều lành điều dữ.



Chúa dẫn A-dam mà Ngài đã dựng nên đi vào vườn đó để ông ta trông trọt và canh giữ. Ngài phán với ông: "Con có thể ăn trái của tất cả các loại cây trong vườn. Nhưng con không được ăn các trái của cây biết lành biết dữ, bởi vì nếu con ăn các trái đó, con sẽ chết".

Chúa không muốn con người ở một mình. Vì thế. Ngài dẫn tất cả thú vật và chim trời đến trước mặt A-dam để ông đặt cho mỗi loài một tên. Nhưng ông chưa hoàn toàn vui, Bấy giờ Chúa cho người đàn ông ngủ thiếp và lấy một xương Sườn của ông để làm nên một người đàn bà. Khi thấy bà, A-dam nói: "Người này giống với tôi thật. Hãy gọi là đàn bà vì người đó bởi từ thân xác tôi mà ra". Người đàn ông và người đàn bà đều trần truồng. Nhưng họ không xấu hổ khi đứng với nhau. (Sáng thế 2)

### **3. Loài người bị đuổi khỏi vườn địa đàng**

Người đàn ông và người đàn bà sống trong vườn mà Chúa giao cho họ. Có đồ ăn đầy đủ. Họ sống an vui với thú vật và sung sướng vì Chúa là bạn của họ. Mọi sự đều tốt đẹp. Nhưng ngày kia con rắn nói với người đàn bà: "Có thật Chúa cấm ông bà ăn loại trái cây nào đó trong vườn không?" Người đàn bà

trả lời : "Đâu có! Chúng tôi được phép ăn hết trái cây trong vườn. Chỉ có trái của một cây ở giữa vườn là không được ăn. Nếu ăn chúng tôi phải chết". Con rắn nói: "Không có đâu, các người không chết đâu. Trái lại, mắt các người sẽ mở ra. Các người sẽ biết điều gì tốt, điều gì xấu, y như Chúa vậy".

Người đàn bà thấy các trái cây đó ngon lành và có thể làm cho bà thông minh, bà hái ăn và đưa cho chồng cùng ăn. Bấy giờ mắt họ mở ra và họ thấy mình trần truồng. Vì thế, họ lấy lá cây và kết lại thành một mảnh che thân. Chiều đến, họ nghe tiếng chân của Chúa đi trong vườn và họ chạy trốn. Nhưng Chúa gọi người đàn ông : "Con ở đâu ?" A-dam trả lời: Con nghe tiếng chân Chúa và con sợ. Con trốn vì con trần truồng". Chúa hỏi : "Làm sao con biết con trần truồng ? Con đã ăn trái cây Ta cấm rồi phải không ?" A-dam đổ lỗi cho người đàn bà : "Bà ấy đã cho con ăn". Và người đàn bà đổ tội cho con rắn: "Nó đã dụ dỗ con ăn".

Bấy giờ Chúa nói với con rắn: "Mày phải bị nguyền rủa vì mày đã làm việc đó. Mày sẽ bò sát mặt đất và ăn bụi đất.



Người đàn bà sẽ là kẻ thù của mày. Con cái bà sẽ là kẻ thù của con cái mày. Chúng sẽ đạp đầu chúng mày và chúng mày sẽ cắn gót chân chúng".

Chúa nói với người đàn bà: "Đời con sẽ gian nan và con sẽ sinh đẻ đau đớn". Chúa nói với người đàn ông: "Con đã không vâng phục lời Ta dạy, con sẽ thấy rằng đời này không phải là cảnh sung sướng. Con sẽ phải làm việc nặng nhọc cho đến chết để con và gia đình con khỏi chết đói. Rồi con sẽ trở thành bụi đất mà Ta đã lấy để tạo thành con".

A-dam gọi tên vợ mình là E-và, nghĩa là sự sống. Bà trở thành mẹ của con người. Chúa đuổi người ta ra khỏi vườn địa đàng. Người cận vệ của Chúa đeo gươm lửa để giữ vườn và đường dẫn đến cây sự sống. (Sáng thế 3)

## 4. Ca-in và A-ben

A-đam và E-và có hai đứa con trai là Ca-in và A-ben. A-ben chăm sóc vật còn Ca-in trồng trọt. Đồng lúa của Ca-in được mùa. Ca-in lấy hoa màu dâng cho Chúa để cảm ơn. A-ben thì lấy chiên béo tốt mà dâng cho Chúa. Của lễ của A-ben đẹp lòng Chúa, nhưng Ngài không để ý đến của lễ của Ca-in. Ca-in tức tối và nổi giận. Chúa hỏi ông: "Tại sao con giận? Tại sao con không thèm nhìn ai cả? Nếu con có ý tốt, con có thể nhìn mọi người vui vẻ. Nếu con có ý xấu, con đã phạm tội đấy. Tội sẽ giày vò con, nhưng con có thể tránh được tội.

Nhưng một ngày kia, Ca-in nói với em: "Em hãy đi Với anh ra đồng chơi"? Khi cả hai ra đồng, Ca-in giết A-ben em mình. Chúa hỏi Ca-in: "A-ben em con đâu rồi?" Ca-in trả lời: "Con không biết, con đâu phải là người giữ em con?" Bấy giờ Chúa nói: "Sao con làm vậy? Máu em con chảy thấm xuống đất. Con sẽ không trồng trọt được nữa vì đất không còn sinh hoa màu cho con đâu. Con đã đánh mất quê hương nên con sẽ lưu lạc từ vùng này đến vùng nọ không chốn nương thân .





Ca-in năn nỉ: "Chúa phạt con nặng quá. Chúa đuổi con ra khỏi đồng lúa quê hương, xa cách Chúa. Chúa làm cho con thành người lưu lạc không nhà cửa. Ai cũng có thể giết con". Bấy giờ Chúa khắc trên trán Ca-in một dấu để bảo vệ ông. (Sang thế 4,1-15)

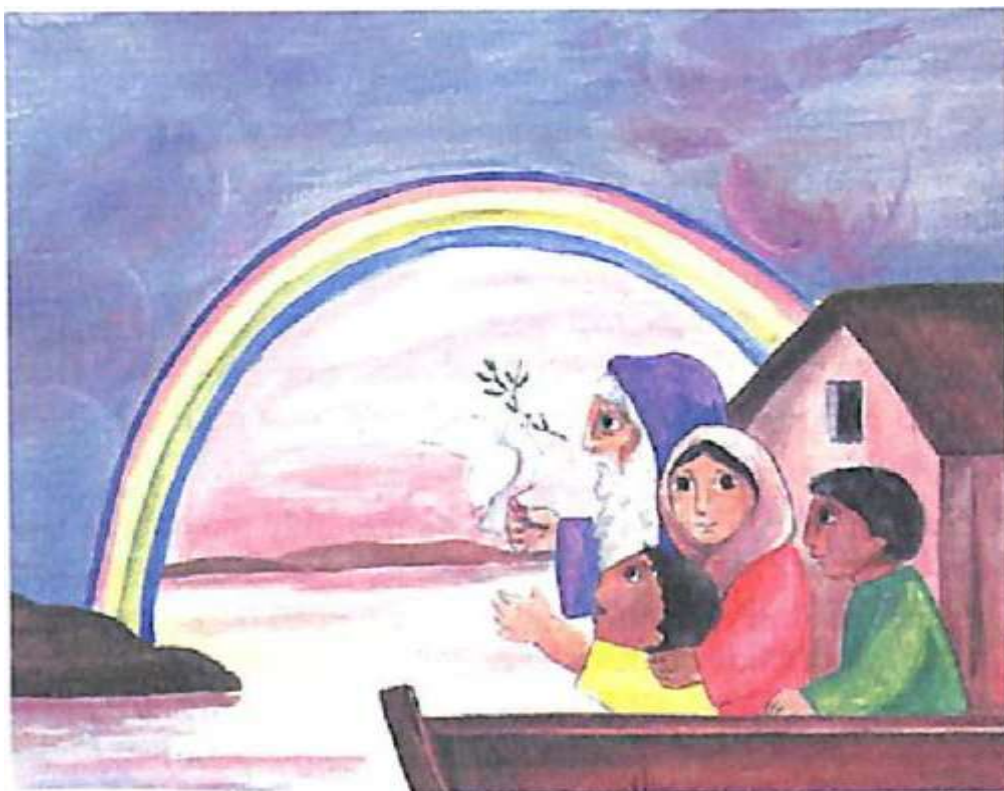
## 5. Nô-ê và lụt lớn

Chúa thấy con người Chúa đã dựng nên giống hình ảnh Ngài càng ngày càng có ý xấu và làm bậy. Trên đời toàn là những điều hung ác. Chúa hối tiếc vì đã dựng nên con người. Ngài nói: "Ta muốn diệt hết mọi loài Ta đã tạo nên: con người thú vật và mọi loài sống trên trái đất".

Nô-ê còn trung thành với Chúa. Vì vậy, Chúa muốn cứu Nô-ê và gia đình ông khỏi bị trừng phạt. Chúa phán với ông: "Con hãy làm một chiếc tàu lớn bằng gỗ có thể nổi trên nước, bởi vì Ta sắp cho lụt lớn phủ khắp mặt đất. Mọi loài sống sẽ chết chìm. Chỉ có con và những vật con đem theo trong tàu mới thoát nạn".

Nô-ê và các con ông bắt đầu đóng tàu như Chúa dạy: họ đóng tàu nhiều tầng vì họ phải đem theo từng cặp loài vật với họ. Chúa dạy Nô-ê như thế. Khi tàu đóng xong, Nô-ê chất nhiều đồ ăn uống. Sau đó, ông và các con cùng với người trong nhà lên tàu. Họ mang theo từng cặp thú vật. Chính Chúa đóng cửa tàu lại.

Bấy giờ, trời bắt đầu mưa. Nước từ trời đổ xuống và ngập tràn trái đất. Nước dâng lên, dâng lên mãi. Loài vật và người đều chết đuối; chim không còn tìm được ra cây nào để đậu. Vì thế mọi loài trên trái đất đều chết, chỉ có Nô-ê và những người theo ông trong tàu còn sống sót sau trận lụt lớn này.



Cuối cùng, sau bốn mươi ngày, trời hết mưa. Nô-ê thả một con quạ, nhưng nó bay trở lại. Tuần sau, ông thả một con bồ câu, nhưng nó cũng bay trở về. Sau hết, thêm một con bồ câu nữa được thả ra một tuần sau đó, lần này chim trở về tàu ngậm theo một cành lá ô-liu. Một ít lâu sau, Chúa phán với Nô-ê: "Bây giờ con và những ai được cứu thoát có thể ra khỏi tàu rồi đó".

Người và vật bấy giờ ra khỏi tàu. Mọi người bắt đầu một cuộc sống mới. Nô-ê cảm ơn Chúa và dâng của lễ.

Bấy giờ Chúa phán với Nô-ê: "Ta muốn làm một giao ước với loài người và tất cả mọi loài vật. Con và con cái con có thể sống trong giao ước đó. Ta hứa sẽ không bao giờ làm lụt lớn để huỷ diệt sự sống trên trái đất nữa". (Sáng thế 6 - 9)

## CÁC TỔ PHỤ

### 6. Chúa gọi Áp-ra-ham

Áp-ra-ham là người chăn thú vật. Chúa phán với ông: "Con hãy ra đi! Hãy lìa bỏ quê hương, gia đình và nhà cửa của tổ tiên. Hãy đến xứ Ta sẽ chỉ cho con. Ta sẽ làm cho con thành một dân tộc lớn. Ta sẽ chúc lành cho con và làm cho tên con được rạng rỡ. Nhờ con mọi người sẽ biết thế nào là được chúc lành. Ta sẽ chúc lành cho những ai chúc lành con. Ta sẽ chúc dữ cho những ai chúc dữ con. Nhờ con, mọi người sẽ được chúc lành".

Áp-ra-ham ra đi như lời Chúa đã dạy. Bấy giờ ông đã bảy mươi lăm tuổi, ông đem theo vợ là Xa-ra, cháu là Lót, tất cả súc vật thuộc về ông và những người làm việc cho ông. Áp-ra-ham đi đến xứ mà Chúa đã hứa cho ông và các con ông. Đó là vùng Ca-na-an, một miền đất lành và phì nhiêu. Áp-ra-ham dựng ở đó nhiều bàn thờ để thờ phượng Chúa. (Sáng thế 12 1-8)

### 7. Chúa kết ước với Áp-ra-ham

Một đêm nọ, Chúa nói cùng Áp-ra-ham. Chúa phán rằng: "Con đừng sợ! Ta sẽ bảo vệ con và cho con giàu có". Áp-ra-ham đáp: "Lạy Chúa, giàu mà làm chi khi Chúa từ chối cho con điều quan trọng hơn cả? Con không có con để nối dòng và tiếp tục mang tên con". Nhưng Chúa bảo

Áp-ra-ham ra khỏi lều và phán với ông: “Con hãy nhìn lên trời cao. Hãy xem sao trên ấy. Con sẽ có nhiều con trai, con gái như muôn ngàn sao đó”. Áp-ra-ham tin vào Chúa và đức tin của ông đẹp lòng Ngài.



Áp-ra-ham dựng lều cạnh những cây sồi a Mam-rê. Đến gần trưa, ông ngồi ở cửa lều. Ông thấy ba người đàn ông đến gần, liền đứng dậy và đi đến đón họ: "Xin các vị đừng vội đi, hãy đến và nghỉ ngơi". Áp-ra-ham mời khách dùng bơ, sữa và bánh mì. Sau bữa ăn, một trong các vị khách hỏi ông: "Áp-ra-ham, Xa-ra vợ ông ở đâu?" Áp-ra-ham trả lời: "Bà ấy ở trong lều", Người khách nói với ông: "Sang năm, vào mùa này, tôi trở lại đây. Khi đó Xa-ra sẽ có con trai".

Xa-ra ở trong lều, núp đằng sau Áp-ra-ham. Bà nghe lời khách lạ đó nói, liền cười và nghĩ rằng : “Người khách không biết tuổi tác mình, lại nữa, Áp-ra-ham thì cũng đã già rồi”. Nhưng người khách hỏi bà: “Có gì mà Chúa làm không được không ?” (Sáng thế 15,1 -6 ; 18,1 -14)

## 8. Lòng tin của Áp-ra-ham

Chúa giữ lời hứa. Xa-ra, một người đàn bà đã già mà sinh con. Áp-ra-ham, một người đàn ông đã già mà làm cha và có một người con nối dòng. Xa-ra và Áp-ra-ham đặt cho con tên mà Chúa đã chỉ : I-xa-ác, nghĩa là : "Chúa đã làm cho tôi cười được", I-xa-ác ngày càng lớn lên.

Chúa muốn thử Áp-ra-ham. Ngài phán với ông : "Con hãy đem đứa con trai độc nhất, đứa con mà con yêu thương dâng cho Ta làm của lễ". Sáng hôm sau, Áp-ra-ham dắt con lừa ra, chất củi lên lưng. Sau đó, ông gọi người nhà và con trai ông đi theo ông. Họ đi ba ngày và đến một ngọn núi. Đến đó, Áp-ra-ham để người nhà và con lừa ở lại. ông nói : "Mấy người ở lại đây. I-xa-ác theo cha lên núi. Khi nào hai cha con chúng ta cầu nguyện và dâng của lễ Xong, chúng ta sẽ trở lại".

I-xa-ác vác củi. Áp-ra-ham cầm cây dao và một hũ than còn cháy đỏ. I-xa-ác nói : 'Thưa cha, chúng ta có củi và lừa nhưng chưa có của lễ'. Áp-ra-ham trả lời : "Chúa sẽ lo"



đến trên đỉnh núi, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ bằng đá. ông đặt củi lên, trói con mình là I-xa-ác lại, và đặt lên bàn thờ. ông cầm dao. Bấy giờ ông nghe tiếng bảo : "Áp-ra-ham ! Đừng hại đứa trẻ ! Con đã cho Ta thấy con biết vâng lời Ta và hết lòng tin vào Ta. Con đã sẵn sàng dâng cho Ta I-xa-ác, đứa con duy nhất của con !"

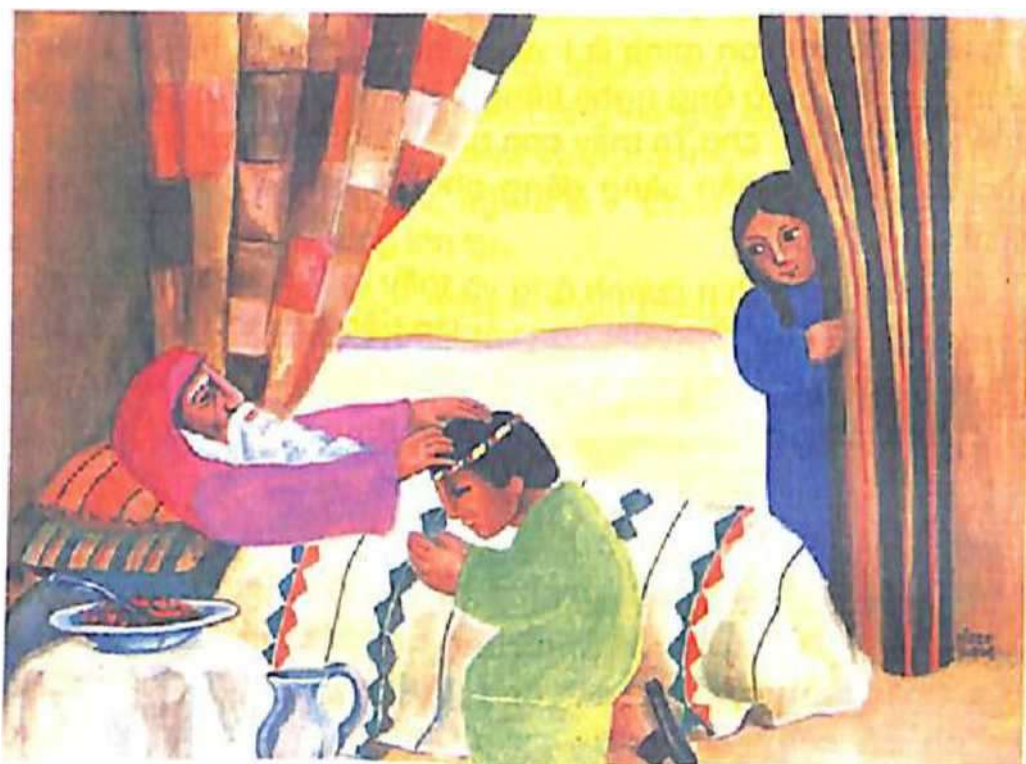
Áp-ra-ham nhìn quanh ông và thấy một con dê đang mắc kẹt trong bụi cây. ông đặt con vật lên trên bàn thờ và tế lễ cho Chúa. Xong việc, ông cùng I-xa-ác đi xuống núi. (Sáng thế 22)

## 9. I-xa-ác, Ê-xau và Gia-cóp

I-xa-ác được Áp-ra-ham trối lại cho đoàn súc vật, những người giúp việc nam nữ. ông cũng được hưởng sự chúc lành của Chúa từng ban cho cha ông. Vợ ông tên là Rê-bê-ca. Họ không có con. I-xa-ác cầu xin Chúa, Chúa nhận lời ông. Rê-bê-ca sinh đôi hai đứa con trai, nhưng không giống nhau. Người con đầu có tay chân phủ đầy lông, Cha mẹ đặt tên là Ê-xau. Đứa con thứ hai có da trơn tru, được đặt tên là Gia-cóp. Ê-xau lớn lên làm nghề săn thú. Gia-cóp ở gần nhà, chăn nuôi súc vật và trồng trọt, I-xa-ác thương Ê-xau vì ông thích ăn thịt nướng. Nhưng Rê-bê-ca thương Gia-cóp hơn.

Ngày kia, Gia-cóp vừa nấu một nồi cháo đậu, đúng lúc Ê-xau trở về nhà, mệt mỏi. Ê-xau nói : "Cho anh ăn cháo đậu đỏ kia với !" Gia-cóp trả lời anh : "Anh hãy nhường em quyền trưởng nam đã !" Ê-xau thề sẽ nhường quyền trưởng nam cho em. Khi đó, Gia-cóp mới mời ông ăn bánh và cháo đậu.

I-xa-ác già yếu và không còn thấy được nữa. Ngày kia, ông nói với Ê-xau : "Con đi săn đi và làm cho cha một món thịt nướng ; cha sẽ trối lại cho con lời chúc lành của Chúa". Rê-bê-ca nghe được lời I-xa-ác nói. Bà muốn Gia-cóp hưởng lời chúc lành ấy nên bà nói với ông này ; "Con hãy đi bắt hai con dê con". Bà nướng thịt dê con và lấy da vắn cổ tay của Gia-cóp. Sau đó bà sai ông đến gặp I-xa-ác.



I-xa-ác nghe tiếng chân người bước đến, ông hỏi : "Con là đứa nào đấy ?" Gia-cóp trả lời : "Con là Ê-xau, con mang thịt nướng lại cho cha. Cha ăn đi và chúc lành cho con như cha đã hứa", I-xa-ác cầm tay con. ông sờ vào da. ông bị làm nên chúc lành cho Gia-cóp : "Xin Chúa ban cho con những gì con cần ở đời này. Phúc cho ai chúc lành cho con".

Liên sau đó, Ê-xau đi săn về. ông mang thịt nướng lại cho cha và xin cha chúc lành. Bấy giờ I-xa-ác biết là Gia-cóp đã gạt ông, Nhưng ông không thể lấy lại lời chúc mà ông đã nói ra. Ê-xau nổi giận nói : "Khi nào I-xa-ác cha chúng ta mất đi, ta sẽ giết Gia-cóp". Rê-bê-ca hay biết việc đó nên nói với Gia-cóp : "Con hãy đi lánh nạn bên cậu con tên là La-ban tại Ha-ran. Con cứ ở bên nhà cậu cho đến khi nào Ê-xau hết giận". Gia-cóp đến nhà La-ban : ông chăn thú vật và săn sóc đàn vật cho cậu. Ông lấy vợ và có con cái.

Hai mươi năm sau, Gia-cóp và cả nhà ông trở về quê Ca-na-an. Trên đường về quê, Gia-cóp nghỉ đêm ở bờ sông Giáp-bốc. Sau khi đưa hết người và vật qua sông, ông ở lại

bên bờ này một mình. Đêm đó, một người đàn ông đến và vật lộn với ông cho đến sáng. Sau cuộc vật lộn, ông ta chúc lành cho Gia-cóp và nói với ông: "Từ nay, con không mang tên Gia-cóp nữa, nhưng là ít-ra-en, nghĩa là: *người vật lộn với Chúa*. Bởi vì con đã vật lộn với Chúa và với người ta, và con luôn chiến thắng".

Gia-cóp làm hoà với Ê-xau anh mình, ông trở về cư ngụ tại quê hương Ca-na-an và có mười hai con trai : Rưu-ven, Si-mê-on, Lê-vi, Giu-đa, I-xa-kha, Dơ-vu-lun, Giu-se, Ben-gia-min, Dan, Náp-ta-li, Gát và A-se. Những người này trở thành tổ phụ của ít-ra-en. (Sáng thế 25 - 35)

## 10. Giu-se đến Ai-cập

Gia-cóp thương Giu-se hơn những đứa con khác và ông cho Giu-se một bộ áo đẹp. Những đứa con khác vì vậy mà ghen tức. Ngày kia, Gia-cóp sai Giu-se đi thăm các anh em ở ngoài đồng. Mấy anh em liền bắt lấy Giu-se và bỏ ông ta xuống giếng. Trước thì họ muốn giết Giu-se, nhưng rồi họ lại bán ông





cho những người đi buôn ngoại quốc với giá hai mươi đồng bạc. Họ xé áo của Giu-se, nhúng vào máu của con chiên, và sai người mang áo đó về cho Gia-cóp. Gia-cóp nhận ngay ra áo con mình, ông tin là Giu-se đã bị dã thú ăn thịt, ông mãi thương khóc đứa con yêu mến.

Những người buôn mang Giu-se về Ai-cập. Họ bán lại cho một vị quan của vua tên là Pô-ti-pha. Giu-se làm việc cho Pô-ti-pha và thành công trong những việc ông làm vì Chúa ở với ông. Pô-ti-pha cho ông làm quản lí, Vợ Pô-ti-pha muốn dụ dỗ Giu-se, nhưng Giu-se không chịu. Bà liền buộc tội gian Giu-se với chồng. Pô-ti-pha bỏ tù Giu-se. Lúc đó người làm bánh và người hầu rượu của Pha-ra-ô, vua Ai-cập, cũng bị ở tù với ông. Họ nằm mộng và kể giấc mộng của họ cho Giu-se. Giu-se giải được các giấc mộng đó : người hầu rượu sẽ được tha và làm việc lại ; người làm bánh sẽ bị kết án và bị xử. Mọi việc đúng như Giu-se đoán trước. (Sáng thế 37 ; 39 - 40)

## 11. Gia-cóp và các con đến Ai-cập

Hai năm sau, Pha-ra-ô nằm ngủ thấy mộng, ông bàn hỏi với những người thông thái và thầy bói trong nước, nhưng không ai giải được. Bấy giờ, người hầu rượu nhớ đến Giu-se và tâu với Pha-ra-ô : "Trong tù có một người thanh niên Ít-ra-en đã từng giải được giấc mộng của tôi và của người làm bánh. Điều gì anh ta nói với chúng tôi đều xảy ra đúng". Pha-ra-ô cho gọi Giu-se và ông kể lại cho Giu-se giấc mộng của mình : "Bảy con bò mạnh khỏe, mập mạp lội ra khỏi sông Nin. Sau đó bảy con bò xấu xí và gầy ốm nuốt bảy con bò mập kia. Và, bảy nhánh lúa đầy hạt tốt chín trên một cây lúa liền bị bảy nhánh lúa khô trụi nuốt đi". Giu-se giải thích cho Pha-ra-ô: "Chúa đã chỉ cho ngài biết trong đêm những gì sắp xảy ra: trong bảy năm súc vật sẽ đông đảo và lúa sẽ chín đầy các cánh đồng, rồi trong bảy năm trời sẽ không mưa. Súc vật sẽ chết khát, lúa sẽ khô héo. Tôi có thể cho ngài một lời khuyên: ngài nên xây các kho và thu mua phần dư của những năm được mùa, như vậy ngài dự phòng được những năm đói".

Pha-ra-ô tin Giu-se và cho ngài làm quản lí. Sau bảy năm được mùa, trời không còn mưa nữa, súc vật chết khát, mùa màng bị mất, Giu-se lại mở kho. Những người bị đói từ phương xa đến để mua lúa mì.

Gia-cóp và các con cũng không còn gì để ăn, nên Gia-cóp sai các con đến Ai-cập. Giu-se thấy anh em mình và nhận ra ngay, nhưng họ không nhận ra Giu-se. Giu-se thử thách anh em vì ông muốn biết xem họ có thương yêu đùm bọc nhau hay không, ông ra lệnh giấu chén bạc của ông trong bao lúa của Ben-gia-min. Khi mấy anh em quay trở về, Giu-se ra lệnh cho người quản lí của mình chặn họ lại. Người này bắt giữ họ và kết án : "Tại sao các ông lấy oán để trả ơn ? Tại sao các ông lấy cắp chén bạc của chủ tôi ?" Anh em họ cãi lại : "Chúng tôi không đánh cắp gì cả !" Nhưng khi người ta khám xét bao lúa của Ben-gia-min, liền thấy chén bạc nằm trong đó.

Vì vậy, tất cả anh em đều bị dẫn lại trước mặt Giu-se. Ông nói với họ : "Những người khác đi về đi, Chỉ có người giấu cái chén bạc ở lại". Giu-đa trả lời : "Cha chúng tôi thương đứa con út này. Nếu có gì không hay xảy ra, cha chúng tôi sẽ buồn khổ mà chết. Hãy bắt tôi thay cho Ben-gia-min". Bấy giờ Giu-se cảm động quá, mới nói : "Tôi là Giu-se, người thân của anh em đây. Anh em đã bán tôi và muốn làm hại tôi, nhưng Chúa đã làm cho mọi sự thành tốt đẹp. Ngài cho tôi đến Ai-cập để có thể cứu anh em. Hãy mau trở về nhà gặp cha và đưa người đến Ai-cập. Ở đây, anh em không khốn cực đâu". Gia-cóp hân hoan vì biết Giu-se còn sống, ông đến Ai-cập cùng con cái và tất cả gia đình của họ. Họ sống ở Ai-cập trong vùng Gô-sen, làm nghề chăn nuôi. Và trong suốt thời đói khát, Giu-se lo lắng cho anh em mình. (Sáng thế 41 - 47)

# MÔ-SÊ DẪN DÂN CHÚNG VƯỢT QUA SA MẠC

## 12. Chúa cứu Mô-sê

Giu-se và anh em của ông đều chết. Con cháu của các ông là dân ít-ra-en sống ở Ai-cập. Họ trở thành một đoàn dân đông đảo. Trải qua nhiều đời, rồi một Pha-ra-ô mới lên làm vua cai trị Ai-cập, ông ta không còn biết gì đến công việc Giu-se đã từng giúp dân Ai-cập trong thời đói khổ. Ông sợ dân ít-ra-en và nói : "Họ giàu mạnh. Không bao lâu họ sẽ giàu mạnh hơn người Ai-cập chúng ta. Ta phải ngăn cản điều đó".

Trước hết, Pha-ra-ô này bắt dân ít-ra-en làm việc khổ nhọc. Họ phải xây cất các thành phố. Sau đó, ông ra lệnh phải dìm chết các đứa bé trai ít-ra-en mới sinh trong sông Nin. Một dân tộc không có con trai là sẽ hi tận diệt



Có một bà mẹ lúc đó muốn cứu con trai của mình mới sinh. Lúc đầu, bà giấu đứa bé trong nhà ; nhưng sau ba tháng, bà không thể giấu mãi đứa trẻ nữa. Bà mới đan một cái giỏ bằng mây và trét dầu chung quanh để nước khỏi thấm vào. Bà bỏ đứa trẻ vào giỏ và đem giấu vào đám lau sậy cạnh sông Nin. Người con gái của bà tên là Mi-ri-am ở cạnh bờ sông để xem chừng cái giỏ.

Người con gái vua Pha-ra-ô đến bờ sông Nin và định tắm. Công chúa thấy cái giỏ và ra lệnh mang nó vào bờ. Công chúa thấy em bé và động lòng thương. Mi-ri-am ra khỏi chỗ nấp và đi đến xin công chúa : "Bà có muốn con tìm cho đứa bé người vú không ?" Người con gái Pha-ra-ô nói: "Được". Mi-ri-am liền đi tìm mẹ. Công chúa cho bà làm bà vú và đặt tên cho đứa trẻ là Mô-sê.

Lớn lên, Mô-sê ở trong cung, ông được dạy dỗ như một người Ai-cập thật sự, nhưng không bao giờ quên rằng mình thuộc về một dân tộc đang bị đày làm những công việc nặng nề của người nô lệ. Ngày nọ, ông thấy một người Ai-cập đánh đập tàn nhẫn một người It-ra-en. Ông nổi giận và giết người Ai-cập đó. Mô-sê liền trốn đến xứ Ma-đi-an và làm nghề chăn thú vật cho gia đình thầy cả Gít-rô. (Xuất hành 1 - 2)

### **13. Chúa sai Mô-sê**

Mô-sê dẫn đàn súc vật đi qua sa mạc và đến núi Xi-nai, là núi của Chúa, ông thấy một bụi cây rực lửa mà không bị cháy, Tò mò, ông bước đến gần và nghe tiếng phán: "Mô-sê, Mô-sê ! Ta là Chúa của tổ tiên ngươi, Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp". Mô-sê lấy tay che mặt. ông không dám nhìn thẳng mặt Chúa. Nhưng Chúa phán: "Ta đã thấy dân Ta bị bạc đãi thế nào tại Ai-cập. Ta đã nghe tiếng kêu la. Ta biết được nỗi khốn khổ của dân Ta. Vì thế Ta sai con đến với Pha-ra-ô. Con sẽ dẫn dân Ta ra khỏi Ai-cập". Mô-sê đáp lại; "Con là gì mà đến gần được Pha-ra-ô và ra lệnh cho vua ấy?" Nhưng Chúa phán: "Ta sẽ ở với con".



Mô-sê còn nói thêm: "Dân Ít-ra-en sẽ không tin con khi con nói lại là Chúa của cha ông họ sai con. Họ sẽ vặn hỏi con: Người hãy nói cho chúng ta biết tên Ngài là gì ! Bấy giờ con phải trả lời thế nào đây?" Nhưng Chúa phán với ông: "Ta là Đấng tự mình mà có. Đó là tên của Ta có từ muôn đời". Mô-sê vẫn không muốn nhận lệnh Chúa sai. Ông nói: "Con không biết đối đáp". Chúa trả lời: "Hãy cứ ra đi, Ta sẽ dạy cho con điều phải nói". Mô-sê đáp lại: "Xin Chúa sai người khác!" Nhưng Chúa vẫn chọn Mô-sê.

Mô-sê và gia đình trở về Ai-cập. Anh của ông là A-ha-rôn tiếp đón ông. Hai anh em tụ tập những người trưởng gia đình của dân Ít-ra-en lại. Mô-sê kể lại cho họ biết việc Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp truyền cho ông phải làm. Dân Ít-ra-en hiểu rằng Chúa muốn cứu họ cho khỏi hoạn nạn. Họ tin vào Chúa và thờ phượng Ngài. (Xuất hành 3)

## 14. "Hãy trả lại tự do cho dân Ta !"

Mô-sê và A-ha-rôn đến xin vua Pha-ra-ô: "Xin ngài hãy trả lại tự do cho dân tộc chúng tôi! Chúa muốn vậy". Pha-ra-ô không muốn trả tự do cho dân Ít-ra-en. Ông nói: "Chúa của Ít-ra-en là ai mà buộc ta phải vâng lời ? Ta không biết Chúa đó và ta sẽ không để cho dân Ít-ra-en ra đi. Ta sẽ bắt chúng làm việc nhiều hơn nữa để chúng đừng quên ai là kẻ có quyền ở đây". Ngay ngày đó, ông ra lệnh cho các người cai bắt dân Ít-ra-en phải làm việc cực nhọc để họ quên những chuyện này.

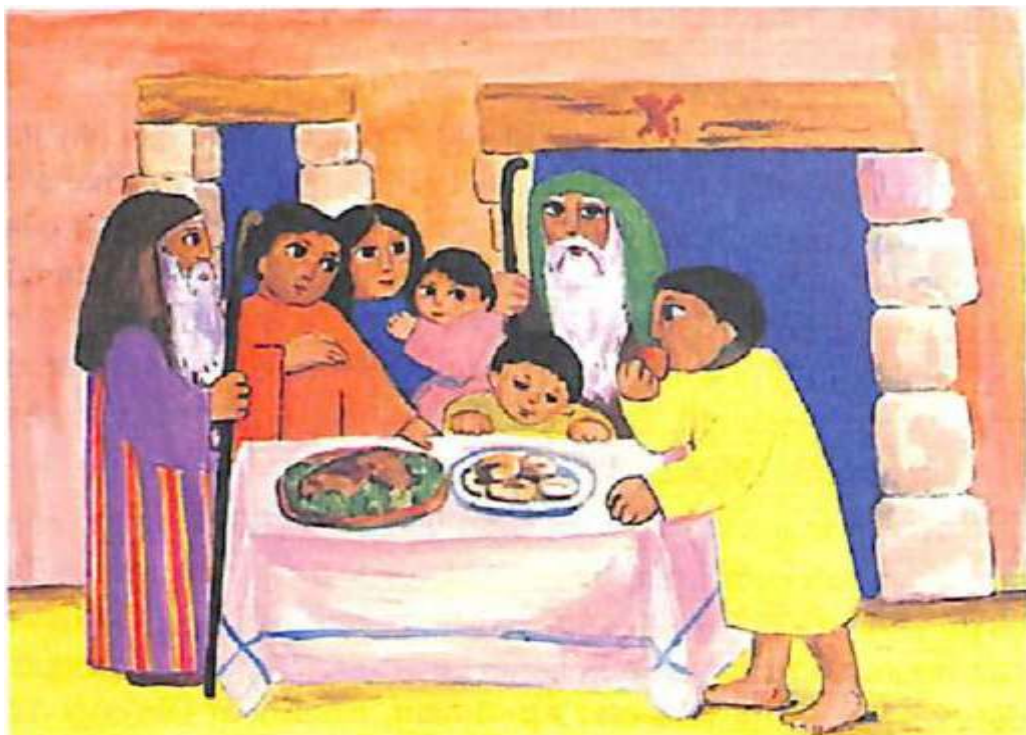
Dân Ít-ra-en than van vì phải làm việc quá nặng nề, nên Mô-sê kêu cầu với Chúa. Chúa hứa với ông: "Ta là Chúa và Ta sẽ dẫn dân Ta ra khỏi Ai-cập. Ta chọn các người làm dân Ta và các người sẽ nhận ra Ta là Chúa các người. Ta dẫn các người đến xứ mà Ta đã hứa cho Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. Ta giao cho các người xứ đó làm của truyền từ đời này đến đời sau".

Chúa tỏ cho Pha-ra-ô biết quyền phép của Chúa. Nhiều tai hoạ xảy đến cho Ai-cập: giông tố, mất mùa, nước bị độc, súc vật bị dịch, côn trùng độc vào đầy nhà, khí trở nên ô nhiễm khiến cho mọi người sinh mụn nhọt. Pha-ra-ô biết bởi đâu mà có tai hoạ. Hai ba lần ông muốn tha cho dân Ít-ra-en khỏi đọa đày, nhưng khi tai hoạ qua đi ông lại không giữ lời. (Xuất hành 5-11)

## 15. Đêm lễ Vượt Qua đầu tiên

*Bấy giờ, Chúa phán với Mô-sê: "Chính đêm nay, Pha-ra-ô sẽ trả tự do cho các con. Các con hãy chuẩn bị lên đường. Mỗi nhà phải giết một con chiên. Các con lấy máu nó làm dấu trước cửa nhà. Hãy mang giày, cầm gậy nơi tay. Hãy ăn vội và đừng để lại gì hết. Đêm nay, các con trai đầu lòng Ai-cập sẽ chết, nhưng thiên thần đến giết sẽ bỏ qua nhà nào có dấu máu".*

*Mọi việc xảy ra như Chúa đã phán: những đứa con trai đầu lòng Ai-cập đều bị giết, từ con của dân chúng đến hoàng tử.*



con vua. Đêm đó, dân Ai-cập khóc thương con mình. Pha-ra-ô cho gọi Mô-sê và A-ha-rôn lại và ra lệnh cho họ: "Các người hãy đi đi! Hãy mang theo tất cả những gì thuộc về các người". Dân Ít-ra-en tụ tập lại và ra đi khỏi Ai-cập.

Dân Ít-ra-en không quên đêm lễ Vượt Qua đầu tiên đó. Các bà mẹ, các người cha trong gia đình không quên rằng Chúa đã cứu con đầu lòng của họ. Từ thời đó, họ dâng cho Chúa một của lễ mỗi khi sinh được đứa con trai đầu. Hằng năm, họ mừng lễ Vượt Qua, tức là lễ Xuất Hành, và giải thích cho con cái họ rằng: "Chúa đã dùng cánh tay mạnh mẽ cứu thoát chúng ta khỏi ách nô lệ Ai-cập". (Xuất hành 12-13)

## 16. Chúa cứu dân Ngài

Pha-ra-ô hối tiếc vì đã trả tự do cho dân Ít-ra-en. Ông báo động quân lính và xe ngựa chiến, ông dẫn họ đuổi bắt dân Ít-ra-en đang cắm lều bên bờ biển Sậy. Một người canh thấy bụi đất bay lên liền hô: "Quân Ai-cập đến!" Dân Ít-ra-en sợ hãi vì bị kẹt vòng vây. Trước mặt họ là biển, sau lưng là quân thù

có nhiều gươm giáo. Họ lên án Mô-sê: Tại sao ông lại dẫn chúng tôi đến để chết ở đây? Chúng tôi chết mất thôi!" Nhưng Mô-sê trả lời với họ: "Đừng sợ ! Hôm nay các người sẽ chứng kiến việc Chúa cứu các người".

Mô-sê đưa tay ra trên biển như Chúa dạy. Một ngọn gió Đông nổi lên và dồn nước về một bên. Dân Ít-ra-en đi qua biển: đàn ông, đàn bà, con gái, con trai, bò cừu làm thành một hàng dài.

Quân Ai-cập đến bờ. Họ không chần chừ, nhào đến tấn công. Nhưng con đường mà dân Ít-ra-en đã đi qua được nhờ tin vào Chúa thì lại trở nên con đường chết cho quân Ai-cập. Nước ập lại ào ào: ngựa, xe trận, cả đoàn quân của Pha-ra-ô chết chìm trong sóng nước.. Dân Ít-ra-en chứng kiến việc Chúa cứu thoát họ.





Mi-ri-am chị của Mô-sê đánh trống lên. Bà và các phụ nữ nhảy mừng hát bài ca thắng trận: "Hãy ca ngợi Chúa, hãy ca ngợi Ngài vì Ngài mạnh mẽ và có quyền uy. Ngài đã làm cho ngựa và xe ngập mất trong biển cả". (Xuất hành 14-15)

## 17. Chúa lo lắng cho dân Ngài

Sau khi qua Biển Sậy, Mô-sê dẫn dân Ít-ra-en đi qua sa mạc. Họ tìm nước uống trong ba ngày. Cuối cùng họ gặp được một suối nước, nhưng nước chua quá không uống được. Dân Ít-ra-en nổi lên chống lại Mô-sê: "Ông để chúng tôi chết khát trong sa mạc sao!" Mô-sê cầu nguyện với Chúa: "Lạy Chúa, xin cứu chúng con", và Chúa chỉ cho Mô-sê một khúc gỗ. Khi Mô-sê ném khúc gỗ xuống nước, nước liền hết đắng và mọi người đang khát đều được uống.

Một thời gian sau, họ lại đến hỏi Mô-sê: "Tại sao ông dẫn chúng tôi vào sa mạc? Ước gì chúng tôi cứ ở lại Ai-cập thì hay hơn. Ở đó, có thịt đầy nồi, có bánh muốn ăn khi nào cũng được". Nhưng Chúa nói với Mô-sê: "Ta sẽ cho các con bánh và thịt để các con biết rằng có thể tin vào Ta", và đúng như vậy: ban chiều, một bầy chim vô số bay lượn trên trại của dân Ít-ra-en. Chim để mặc cho người ta bắt. Ban sáng có những miếng bánh trắng và ngon rơi trên đất. Mỗi người có thể lượm và ăn no nê. Không phải chỉ trong ngày đó, nhưng ngày nào cũng vậy. Bốn mươi năm liền, suốt thời gian dân Ít-ra-en đi qua sa mạc, Chúa ban cho họ bánh và thịt.

Từ dạo đó, cha mẹ kể lại cho con cái việc Chúa đã lo lắng cho họ và luôn luôn săn sóc dân Ngài. Mọi người phải biết rằng có thể tin vào Chúa và trông cậy vào sự giúp đỡ của Ngài. (Xuất hành 15,22 -16,36)

## 18. Chúa chọn dân Chúa

Dân Ít-ra-en đi trong sa mạc, đóng trại từ vùng này đến vùng khác. Đến tháng thứ ba, họ cắm lều cạnh núi Xi-nai. Mô-sê lên núi

gặp Chúa. Chúa ra lệnh cho ông: "Hãy nói với dân Ít-ra-en: các người đã thấy Ta mạnh mẽ hơn quân Ai-cập. Ta đã mang các người đến đây như đại bàng mang con mình dưới cánh. Nếu các người nghe lời Ta dạy và tuân giữ lời giao ước của Ta, thì các người sẽ là dân được Ta ở gần hơn cả trong các dân. Toàn thể trái đất thuộc về Ta. Còn các người, các người sẽ thuộc về Ta như các thầy cả sẵn sàng để phụng sự Ta. Các người là dân được chọn, một dân thánh".

Khi Mô-sê xuống núi và kể lại cho dân việc Chúa đã truyền cho ông, dân chúng đồng thanh hô lên: "Chúng tôi sẵn sàng! Chúng tôi muốn làm những gì Chúa dạy. Chúng tôi muốn sống như Ngài muốn".

Tại núi Xi-nai, Chúa ban cho dân Ngài các điều răn Những điều ấy có giá trị cho mọi dân vào mọi thời. Ai trung thành với Chúa sẽ thấy Chúa giữ lời cam kết với họ. Chúa nói: "Ta là Chúa, Chúa của con. Ta đã đưa con ra khỏi Ai-cập, xứ nô lệ".

- 1 - *Con không có Chúa nào khác ngoài Ta. Đừng tự làm ra hình tượng nào về Ta. Con không được thờ phượng ai ngoài Ta.*
- 2- *Con đừng phủ báng danh Ta.*
- 3- *Con hãy thánh hoá ngày sa-bát. Đừng ai làm việc ngày đó.*
- 4- *Con hãy kính trọng cha mẹ.*
- 5- *Con không được giết người.*
- 6- *Con không được ngoại tình.*
- 7- *Con không được trộm cắp.*
- 8- *Con không được nói dối làm hại người bên cạnh.*
- 9- *Con không được lấy vợ kẻ khác.*
- 10- *Con không được ham muốn cái gì thuộc về kẻ khác.*



Mô-sê viết những điều Chúa ban cho dân Chúa trên hai bảng bằng đá. Ông đặt những bảng đó trong Hòm Giao Ước. Những điều răn đó là bảo đảm giao ước Chúa đã kí kết với dân Ít-ra-en của Chúa. (Xuất hành 19-20)

## 19. Những quy luật để sống

"Hỡi dân Ít-ra-en, hãy nghe đây: Chúa là Chúa người, chỉ có Chúa chứ không phải là ai khác. Nên người phải yêu mến Chúa hết tâm hồn, hết trí khôn và hết sức lực". (Đệ nhị luật 6,4-5)

"Nếu người chiếm một thành nào, người đừng đốn cây. Người có thể ăn trái cây, nhưng không được đốn cây đi". (Đệ nhị luật 20,19)

"Người không được đối xử tệ với người ở goá hoặc trẻ mồ côi không ai bảo vệ. Nếu người xử tệ với họ và họ than trách với Ta, Ta sẽ bênh vực họ". (Xuất hành 22,21 và kế tiếp)

"Nếu con bò hay con cừu của người khác đi lạc, người không được làm lơ. Hãy dẫn con vật về cho chủ nó". (Đệ nhị luật 22,1)

"Nếu một người nghèo làm việc cho người, người đừng bắt họ phải đợi lương, nhưng phải trả cho họ trong ngày". (Đệ nhị luật 24,14-15)

"Khi người hái quả ô-liu và nho, hãy để cho người nghèo những gì còn lại trên cây". (Đệ nhị luật 24,20-22)

"Các người không được áp bức người ngoại quốc sống trên xứ người. Hãy cho họ những quyền lợi như các người. Hãy thương yêu người ngoại quốc như chính mình và đừng quên rằng các người đã từng sống ở Ai-cập như người ngoại quốc. Ta nói điều đó cho các người biết, Ta là Chúa các người". (Lê-vi 19,33-34)

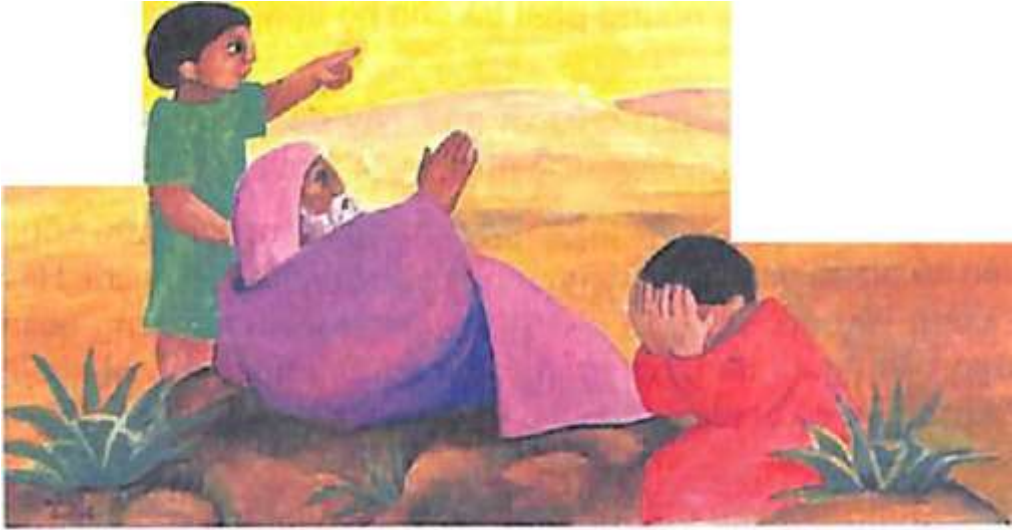
"Đừng nói xấu một người điếc vì họ không thể bênh vực mình được. Đừng gài một vật ngăn cản nào trước người mù kéo họ vấp ngã". (Lê-vi 19,14)

"Đừng chất chứa hận thù chống lại anh em. Hãy chỉ dẫn cho người bên cạnh, nếu không, kẻ mang tội lại là người. Đừng trả thù và đừng oán hận ai cả. Hãy yêu thương người bên cạnh như chính mình người". (Lê-vi 19,17-18)

## 20. Mô-sê chết

Chúa đã cứu dân Chúa khỏi làm nô lệ tại Ai-cập. Suốt bốn mươi năm trong sa mạc, dân Ít-ra-en hiểu biết được việc tin vào Chúa. Họ cũng học được cách thức để con người có thể sống chung với nhau.

Những ông bà cùng đi ra khỏi Ai-cập với Mô-sê đều chết trong sa mạc. Mô-sê cũng đã già. Ông biết mình sắp chết. Ông liền chúc lành cho dân và nói: "Hỡi dân nước Ít-ra-en, người thật có phúc! Có ai được như người, một dân tộc được Chúa cứu thoát?" Sau đó ông leo lên núi Nơ-vô. Chúa liền chỉ cho ông thấy toàn cảnh xứ Ca-na-an Chúa đã hứa cho dân Ngài.



Mô-sê chết ở biên giới của xứ ấy, vì Chúa đã từng nói với ông: "Ta sẽ chỉ cho con quê hương, nhưng con không vào được trong ấy". Dân Ít-ra-en khóc thương Mô-sê suốt ba mươi ngày. (Đệ nhị luật 33 - 34)

## CÁC VUA VÀ CÁC NGÔN SỬ

### 21. Tại miền Đất Hứa

Trước khi chết, Mô-sê đã chọn Giô-suê kế tiếp ông. Giô-suê phải dẫn dân Ít-ra-en vào xứ Ca-na-an là nơi Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp đã sống trước đây. Nhưng dân chúng sống ở Ca-na-an không muốn để cho dân Ít-ra-en vào xứ này.

Nhờ Giô-suê dẫn dắt, dân Ít-ra-en vẫn tiến tới nhờ lời hứa Chúa đã ban cho họ. Họ không lùi bước. Dần dần họ chiếm được xứ Ca-na-an. Họ làm thành làng mạc và trồng trọt như người Ca-na-an.

Dân Ít-ra-en học được nơi người Ca-na-an nhiều nghề: học đã biết khi nào gieo lúa mì và khi nào gặt, học cách làm dụng cụ, cách nấu ăn và may mặc. Chỉ có một việc họ không thể làm giống như người Ca-na-an nếu họ muốn trung thành với giao ước của Chúa: họ không được thờ phượng thần tượng của người Ca-na-an. Người Ít-ra-en thấy rằng giữ điều răn đó không phải dễ chút nào. Người Ca-na-an lập nhiều nơi cúng tế khắp xứ, trên núi, dưới các cây cổ thụ, để thờ thần tượng và cầu mưa cũng như xin được mùa.

Vào thời đó, dân Ít-ra-en lại có một kinh nghiệm mới: ngày nào họ còn trung thành với Chúa của Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, thì Chúa còn bảo vệ và chúc lành cho họ. Nhưng khi nào họ không trung thành với Chúa, thì họ gặp phải nghèo đói và tai hoạ. Ngược lại, khi họ quay lại với Ngài, thú tội và xin Ngài tha, thì Ngài nhìn lại họ một cách yêu thương và chúc lành cho họ. (Giô-suê - Các Vua)

## 22. Dân muốn có vua

Dân Ít-ra-en chia đất để mỗi dòng họ trong số mười hai đều có phần đất riêng. Những người làm đầu các bộ tộc lại phân phối đất cho các gia đình: mỗi nhà có đủ đất để trồng trọt lấy phần ăn cho nhà mình.

Mỗi dòng họ sống riêng rẽ nhưng đoàn kết để chống lại kẻ thù. Trong trường hợp nguy hiểm, Chúa cho họ một vị cứu tinh để giải cứu họ.

Nhưng rồi dân Ít-ra-en thấy nếu chỉ trông cậy vào Chúa và đợi Ngài gửi một vị cứu tinh trong mỗi lúc hoạn nạn, như vậy thật khó lòng. Họ muốn có một vị làm đầu liên tục, một ông vua. Sa-mu-ên là một vị cứu tinh mà Chúa đã gửi đến cho họ.

Ông này hỏi dân chúng: "Có thật các người muốn khom lưng quy phục một người, làm việc cho ông ta và trả thuế hay không?" Nhưng những người đại diện cho các bộ tộc nói với ông: "Chúng tôi muốn được như các dân tộc khác. Phải có một ông vua để nói cho chúng tôi điều gì phải điều gì trái. Phải có một ông vua để làm thủ lãnh trong các trận chiến".

Chúa nói với Sa-mu-ên; "Con hãy chấp thuận điều họ đòi. Không phải họ từ chối con, nhưng là họ từ bỏ chính Ta". Bấy giờ, theo lệnh của Chúa, Sa-mu-ên xúc dầu cho Sa-un làm vua Ít-ra-en và Chúa ban cho ông này Thần Khí của Ngài. Sa-un đáng lí có thể làm một ông vua tốt, nếu chính ông ta đã muốn tin tưởng vào Chúa hết lòng. Nhưng ông không muốn tin vào ai cả, ngay cả vào Chúa ông cũng không tin. Ông còn nghi kị hết mọi người. Ông trở nên buồn phiền và rối trí. Chúa không ở với ông nữa. Vì thế, ông không còn có thể dẫn dắt và bảo vệ dân Ít-ra-en được nữa, (1 Sa-mu-ên 8-15)

### 23. Đa-vít, người chăn cừu xứ Bê-lem



Đa-vít người thành Bê-lem là vị vua thứ hai và là vị vua lớn nhất của Ít-ra-en. Ông tin vào Chúa và Chúa ở với ông. Vì thế, dân của Chúa không thể quên tên Đa-vít. Ở Ít-ra-en, người ta kể nhiều chuyện hay về ông

Đa-vít là đứa con trai út của Gie-sê. Ông chăn cừu khi Sa-mu-ên đến tìm ông để xức dầu phong vương cho ông Đa-vít là người chăn cừu giỏi: ông biết chăn cừu của ông và thương mến chúng. Ông không bỏ chạy khi có sư tử hay gấu đến gần rình bắt cừu của ông. Đa-vít rất can đảm. Ông không sợ những kẻ thù của Chúa và của dân tộc ông. Người ta kể rằng ngày kia khi còn rất trẻ ông đi thăm các anh đang ở trại quân lính. Ông thấy một người đàn ông thật lớn, thật mạnh, tên là Go-li-át, đang khiêu khích dân Ít-ra-en và Chúa của họ Không có người Ít-ra-en nào dám đánh lại ông ta. Nhưng Đa-vít nói với ông này: "Ông sẽ thấy Chúa của Ít-ra-en mạnh mẽ. Ông bỏ một viên đá vào ná, quay mấy vòng trên đầu, phóng ra và ném đúng ngay giữa trán tên khổng lồ Go-li-át. Bấy giờ quân địch hoảng sợ. Họ không muốn đánh với quân Ít-ra-en nữa và bỏ chạy.

Đa-vít biết hát thánh ca và chơi đàn. Trong sách Thánh vịnh, sách hát ca của dân Chúa, có một trăm năm mươi bài thánh ca mà xưa kia Đa-vít từng hát, Đa-vít sống một thời gian cạnh vua Sa-un. Khi Sa-un buồn, Đa-vít gảy đàn cho vua này nghe. Sa-un nhờ vậy mà vui. Vì Chúa ở với Đa-vít nên ông có thể thắng quân thù. Vua Sa-un chọn ông làm thủ lĩnh quân đội. Nhưng vì Đa-vít thắng trận và dân hoan hô ông mà Sa-un phát ghen, ông muốn loại trừ Đa-vít. Đa-vít phải đem theo một số bạn bè, trốn lánh nhiều năm để khỏi bị Sa-un bắt hại

Một lần nữa, quân Phi-li-tinh đến đánh Ít-ra-en, quân của Sa-un không thể chống lại cuộc tấn công. Ba đứa con trai của Sa-un chết trong các dãy núi vùng Ghin-bô-a: chính Sa-un cũng bị thương nặng và tự lấy gươm đâm mình mà chết (1 Sa-mu-ên 16-31)



## 24. Đa-vít làm vua tại Giê-ru-sa-lem

Sau khi Sa-un mất, Đa-vít trở thành vua của toàn nước Ít-ra-en. Ông đánh chiếm Giê-ru-sa-lem và lập làm kinh đô. Ông sai đưa Hòm Bia dựng các điều răn về Giê-ru-sa-lem. Ông muốn rằng Giê-ru-sa-lem phải là thành của Chúa.

Đa-vít tin vào Chúa, ông muốn giữ lời giao ước. Khi ông làm bậy, ông nhận tội của mình và cầu xin Chúa tha thứ. Ngày kia, Đa-vít cho tìm Na-than. Na-than là người nói lên lời của Chúa, tức là một ngôn sứ. Đa-vít nói với Na-than: "Ta ở trong dinh thự huy hoàng, mà Hòm Bia lại luôn để trong lều trại. Ta muốn xây một cái nhà cho Chúa".

Ngày hôm sau, Na-than trở lại gặp vua Đa-vít và tâm với vua: "Chúa không muốn vua xây nhà cho Ngài. Trái lại, chính Ngài muốn xây cho vua một ngôi nhà, một nhà sống động. Khi vua chết, con vua sẽ cai trị dân của Chúa. Lời này có giá trị muôn đời". Vì thế dân Chúa tin rằng Đấng Cứu Tinh cao cả, Đấng từ trời sai đến mà Chúa đã hứa cho loài người, sẽ sinh ra từ nhà Đa-vít. (2 Sa-mu-ên 7)

## 25. Một thánh vịnh của Đa-vít

*Chúa là mục tử chăn dắt tôi,  
Tôi chẳng thiếu thốn gì,  
Trong đồng cỏ xanh tươi,  
Người cho tôi nằm nghỉ.  
Người đưa tôi tới dòng nước trong ành  
Và bổ sức cho tôi.  
Người dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính  
Vì danh dự của Người.  
Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u,  
Con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng-*

(Thánh vịnh 22)

## 26. Sa-lô-môn xây nhà cho Chúa

Vua Đa-vít chết và được chôn ở Giê-ru-sa-lem. Con vua là Sa-lô-môn cai trị Ít-ra-en.

Sa-lô-môn là vua khôn ngoan, ông biết điều gì đúng và điều gì không phải, ở Giê-ru-sa-lem, ông xây cho mình một dinh thự và cất một ngôi nhà cho Chúa: Đền Thánh, ông đặt Hòm Bia Thánh ở trong đền ấy. Ngày khánh thành đền thánh, Sa-lô-môn cầu nguyện rằng: "Lạy Chúa, Chúa của con! Chúa đã hứa ở bên chúng con trong đền thánh này. Xin nghe lời con cầu nguyện. Xin nghe tiếng những ai kêu xin Chúa trong nhà này. Xin nhận lời chúng con và tha thứ những xúc phạm của chúng con".



Sa-lô-môn không phải đánh giặc như Đa-vít cha ông. Ông kí kết những hiệp ước với các nước khác, ông cho phép buôn bán và cho tàu bè đi lại khắp các biển, ông kêu thợ ngoại quốc đến trong xứ và cưới nhiều vợ ngoại quốc. Các người ngoại quốc mà Sa-lô-môn mời đến thờ phượng thần tượng của họ.

Sa-lô-môn cho phép họ xây đền để thờ các thần tượng này trong nước Ít-ra-en. Sa-lô-môn cầu xin các thần tượng ngoại quốc và thờ lạy chúng. Vì thế, ông phản bội lại Chúa duy nhất. Ông bỏ lời giao ước. (1 Các Vua 5-11)

## 27. Các cách ngôn của vua Sa-lô-mon

Một trẻ em biết vâng lời là niềm vui của cha mẹ; một trẻ em cứng đầu làm cha mẹ buồn lòng. (10,1)

Ghét sinh gây gổ; yêu tạo thuận hoà. (10,12)

Ai giúp kẻ khác sẽ được giúp; ai cho kẻ khát uống sẽ không chết khát. (11,25)

Ai bước đi ngay chính là kính trọng Thiên Chúa; ai theo đường quanh co là khinh miệt Ngài. (14,2)

Ai khinh người cạnh mình thì phạm tội; hạnh phúc cho ai biết thương xót kẻ nghèo. (14,21)

Ai không muốn nghe lời kêu cầu của kẻ nghèo, thì khi cần đến kẻ khác giúp đỡ, sẽ không có ai ngó lại- (21, 13)

## 28. Hai vua một nước

Sau khi Sa-lô-môn chết, con trai ông là Rơ-khóp-am muốn lên làm vua của Giê-ru-sa-lem. Nhưng người có kinh nghiệm khuyên ông rằng: "Cha ngài là Sa-lô-môn đã buộc nông dân phải đóng thuế nặng và bắt người đi buôn trả thuế cao. Nếu ngài giảm đi, tất cả dân Ít-ra-en sẽ nhận ngài là vua.

Nhưng Rơ-khóp-am không nghe lời khuyên của những người có kinh nghiệm. Vì vậy, mười dòng họ sống ở phương Bắc nói rằng: "Chúng ta không cần có một vua thuộc nhà Đa-vít. Chúng ta tự bầu lấy vua của chúng ta".

Chỉ có bộ tộc Giu-đa mang tên một người con của Gia-cóp, ở gần Giê-ru-sa-lem, là còn trung thành với Rơ-khóp-am. Kể từ lúc đó, không những có một vua ở Giê-ru-sa-lem, mà còn một vua ở Si-khem, còn được gọi là Sa-ma-ri. (1 Các Vua 12)

## 29. Chúa là Đấng Hằng Sống

Gia-róp-am là vua đầu tiên cai trị các bộ tộc phương Bắc tự nhủ: "Dân của nước ta mà buộc phải lên đền thánh Giê-ru-sa-lem mỗi khi muốn ca tụng Chúa hoặc dâng của lễ thì thật là bất tiện". Vì thế, ông ta cho đúc tượng hai con bò vàng. Ông cho đặt một tượng ở thành Đan phía Bắc, một tượng khác ở thành Bê-then phía Nam. Sau đó, ông truyền cho khắp nơi để dân chúng biết: "Các người không cần phải đến Giê-ru-sa-lam mỗi khi muốn hành lễ hay dâng cúng của lễ. Có Chúa ở Đan và Bê-then. Đó cũng là Chúa đã từng đưa cha ông các người ra khỏi Ai-cập".

Dân Ít-ra-en không phải ai cũng nghe theo lời của Gia-róp-am, vì họ nhớ lại việc Chúa cấm người ta đúc hình tượng Chúa như dân Ai-cập từng làm. Họ biết rằng khi thay Chúa hằng sống bằng một hình tượng cứng đờ, thì họ cắt đứt giao ước với Chúa. (1 Các Vua 12 ; Xuất hành 32 - 34)

## 30. Chúa là Đấng uy quyền

Các vua của Ít-na-en thường hay quên Chúa và giao ước của Ngài. Nhưng Chúa luôn trung thành với lời giao ước. Chúa sai những người nhân danh Chúa nói với vua và dân: đó là các ngôn sứ.

Có một ông vua tên A-kháp, hay câu khẩn thần Ba-an. Ê-li-a là ngôn sứ của Chúa, ông tìm đến gặp vua A-kháp và nói với ông: "Tôi thờ phượng Chúa của Ít-ra-en. Chính Ngài là Chúa uy quyền. Vua sẽ thấy uy quyền của Ngài, và toàn dân cũng sẽ biết, bởi vì ngay từ bây giờ, trời sẽ không đổ sương và mưa xuống nữa. Trời sẽ hạn hán kéo dài đúng như lời tôi nói".

Ê-li-a sợ vua giận nên trốn đến vùng Phê-ni-xi, ngoài biên giới, ông cư ngụ nơi nhà một người đàn bà nghèo. Bà goá chồng và có một con trai duy nhất: con trai bà bệnh và chết. Bà liên đổ lỗi cho Ê-li-a: "Ông là bạn với Chúa, ông ngụ tại nhà tôi nên Chúa nhìn tôi. Ngài biết tội của tôi nên phạt tôi".

Ê-li-a bỗng đưa bé đã chết và đặt lên giường, ông cúi người trên đứa bé và cầu nguyện: "Lạy Chúa, lạy Chúa tôi, xin cho đứa bé sống lại". Chúa nghe lời cầu xin của ngôn sứ Ngài. Đứa bé sống lại. Ê-li-a nắm tay đứa bé dắt đến cho mẹ nó. (1 Các Vua 17)

### 31. Chúa duy nhất

Hai năm sau, Chúa lại sai Ê-li-a đến gặp vua A-kháp, ông vua này lên án nhà ngôn sứ: "Vì nhà ngươi mà tất cả dân Ít-ra-en không có gì ăn". Ê-li-a trả lời: "Không phải tại tôi, nhưng đó là tội của vua và gia đình vua mà trời hạn hán. Các người đã bỏ Chúa chúng ta mà theo thần Ba-an. Nay vua hãy tự tập dân chúng trên núi Các-men. Ở đó sẽ quyết định ai là Chúa duy nhất". Vua A-kháp tự tập dân chúng lại. Không những các ngôn sứ và tư tế của thần Ba-an, mà cả những người Ít-ra-en cũng leo lên núi Các-men.



Ê-li-a nói: "Các người dựng một bàn thờ và đặt của lễ lên trên. Hãy cầu nguyện thần của các người đi. Có thể thần sẽ cho lửa từ trời xuống đốt và nhận của lễ các người chẳng". Các tư tế và ngôn sứ của thần Ba-an lập một bàn thờ và đặt lễ vật lên trên. Họ cầu xin từ sáng đến trưa, và van nài từ trưa đến chiều tối: "Hỡi thần Ba-an, hãy nhận lời cầu xin của chúng tôi!" Nhưng họ van xin một cách vô vọng: không có gì xảy ra cả.

Chiều tối đến, Ê-li-a dựng một bàn thờ cho Chúa Ít-ra-en. Ông đặt lễ vật lên bàn thờ và tưới nước lên. Sau đó ông cầu nguyện thế này: "Lạy Chúa, Ngài là Chúa của Áp-ra-ham, Chúa của I-xa-ác và Chúa của Gia-cóp. Xin hãy cho mọi người thấy Ngài là Chúa của Ít-ra-en và con là tôi tớ của Ngài. Xin nhận lời cầu xin của con, lạy Chúa!" Lửa từ trời rơi xuống và đốt cháy lễ vật. Mọi người có mặt hoảng sợ. Họ kêu lên: "Chúa thật là Chúa! Ngài là Thượng Đế". Liên sau đó, mây lại tụ đến và mưa rơi xuống trên đất khô cằn. (1 Các Vua 18)

## 32. Chúa gọi Ê-li-a về với Ngài

Ê-li-a biết rằng Chúa sắp gọi ông về với Ngài, ông liền qua bên kia sông Gio-đan, bởi vì ông muốn ở một mình. Nhưng đồ đệ của ông là Ê-li-sa không muốn để ông một mình nên đi theo ông, Ê-li-sa thấy cái gì như một cơn lốc bằng lửa xoáy thật mạnh. Cơn lốc từ trời sa xuống và hốt lấy Ê-li-a bốc ông lên như đi trên một chiếc xe ngựa.

Khi Ê-li-sa một mình trở lại bên này sông Giođan, ông gặp một toán năm mươi đồ đệ các ngôn sứ. Họ hỏi ông: "Ê-li-a đâu rồi! Chúng tôi tìm ông ấy", Ê-li-sa trả lời: "Các ông không tìm gặp được ông ấy đâu". Họ vẫn cố tìm Ê-li-a trong ba ngày nhưng không gặp. Họ trở về và nói: "Chúa đã gọi vị ngôn sứ về với Chúa trên một chiếc xe ngựa bằng lửa". Từ dạo đó, trong dân Ít-ra-en người ta tin rằng đến ngày tận thế, Chúa sẽ gửi sứ giả Ê-li-a của Ngài trả lại trái đất. (2 Các Vua 2)

### 33. Người đói khát được no nê

Một người đàn ông đến thăm ngôn sứ Ê-li-sa và tặng ông hai mươi chiếc bánh mì thường và một túi bột. Ê-li-sa nói với người giúp việc trong nhà: "Hãy đem chia ra cho mọi người ăn". Người giúp việc thưa: "Làm sao một trăm người ăn chừng đó mà đã no?" Nhưng Ê-li-sa đáp lại: "Hãy đem cho họ ăn. Con sẽ thấy còn dư bánh để lại". Người giúp việc phân phát và mọi người đều ăn. Sau đó còn bánh dư để lại như lời Chúa đã nói qua miệng Ê-li-sa. (2 Các Vua 4,42 và kế tiếp)

### 34. Một dấu hiệu Chúa ban cho dân Ngài

Vào thời A-kháp làm vua ở Giê-ru-sa-lem, hai vị vua khác khai chiến với ông. Họ vây thành Giê-ru-sa-lem với đầy binh lính của họ. Vua và dân run sợ quá chừng, họ run như cây trong rừng gặp bão.

Vua A-kháp đi tuần tra các hầm chiến đấu. Ngôn sứ I-sai-a cũng đến nơi đó. Ông truyền lại cho vua lệnh của Chúa: "Vua đừng sợ, đừng bối rối lo âu. Hai vua kia muốn làm hại vua. Nhưng hãy vững tâm tin vào Chúa và Chúa sẽ giúp", I-sai-a còn nói: "Chúa muốn cho nhà vua một dấu hiệu để vua vững tâm về sự giúp đỡ của Chúa, bây giờ vua muốn xin dấu hiệu gì thì Chúa cũng sẽ cho". A-kháp không dám nhận đề nghị đó: "Tôi không muốn đòi Chúa phải cho một dấu hiệu". Nhưng I-sai-a nói với ông: "Tuy vậy, Chúa vẫn cho ông một dấu hiệu. Nay một trinh nữ sẽ cưu mang một đứa con. Cô sẽ có một đứa con trai và đặt tên cho đứa trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là: "Thiên-Chúa-ở-cùng- chúng-ta". (I-sai-a 7)

### 35. Ngôn sứ A-mốt lên án

Chúa phán: "Vi bao tội ác do xứ Giu-đa đã phạm, Ta sẽ không tha các hình phạt này! Chúng khinh dễ lời Ta và không tuân giữ giới răn của Ta. Chúng lẫn lộn đi theo thần tượng, y như cha ông của chúng. Vì thế, Ta sẽ đem lửa đến đất Giu-đa và các toà nhà trong thành Giê-ru-sa-lem sẽ bốc cháy!"

Chúa phán: "Vì bao nhiêu tội ác mà dân Ít-ra-en đã phạm, Ta sẽ không tha các hình phạt này. Vì ham tiền chúng đã bán người vô tội. Chúng đã đập kẻ hèn kém xuống bùn đen; chúng đã từ chối không cho người yếu kém được hưởng công lí.

Vì thế, Ta sẽ đè bẹp các nười như chiếc xe chất đầy lúa cán lên mặt đất. Dẫu cho kẻ nhanh chân cũng không thể chạy thoát, kẻ có sức mạnh sẽ rã rời, kẻ can đảm sẽ sợ hãi". (A-mốt 2)

## **36. Giê-rê-mi-a nhắc nhở dân coi chừng hình phạt của Chúa**

Dân chúng sống đúng lời giao ước với Chúa không nhiều lắm. Quân đội của họ không bì được với sức mạnh của quân đội các xứ lớn chung quanh. Họ không đủ sức chống lại quân A-sua, nên nước nhà bị chiếm đóng, dân chúng bị lưu đày ở nước ngoài. Người tin vào Chúa thấy các biến cố đó thì biết đây là hình phạt của Chúa, đã được Chúa đe dọa qua lời các ngôn sứ.

Ở Giê-ru-sa-lem, Giê-rê-mi-a báo trước: "Đã hai mươi ba năm ta là ngôn sứ của Chúa. Ta đã truyền lại cho các người lời của Ngài nhưng các người không nghe. Ta đã nói với các người: Hãy bỏ con đường ác. Đừng làm bậy nữa. Các người sẽ mãi mãi được sống trong quê nhà, nơi mà Chúa đã ban cho cha ông các người và các người. Nhưng các người không nghe ta. Vì thế Chúa nói: Ta sẽ xúi các dân phía Bắc xuống chiếm. Ta dùng vua Ba-bi-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo để xông đến xứ các người và vùng lân cận. Vua ấy sẽ tàn phá xứ sở các người. Các người sẽ làm tôi mọi cho vua xứ Ba-bi-lon".

Mọi điều đó xảy ra: Vua Na-bu-cô-đô-nô-xo và quân lính ông bao vây Giê-ru-sa-lem. Người ta không có thể mua bánh để ăn, dân chúng khốn khổ vô cùng. Sau đó, quân Ba-bi-lon phá nhiều kẻ hở quanh thành lũy. Họ tấn công vào thành phố, đốt đền thánh, cung vua và các nhà cao lớn. Thành lũy bao quanh Giê-ru-sa-lem bị phá đổ và quân Ba-bi-lon thu các bình thánh



trong đền thờ làm chiến lợi phẩm. Tất cả những người làm lớn và ngay cả các thợ giỏi đều bị lưu đày đến Ba-bi-lon. Chỉ có dân nghèo, nông dân và người trồng nho có thể ở lại xứ sở mình". (Giê-rê-mi-a 25 ; 52)

### 37. Chúa muốn tha thứ cho dân Ngài

Chúa nói với dân Ngài qua lời của ngôn sứ Ê-dê-ki-en: "Bởi vì các con đã phản bội Ta, bởi vì các con đã không nghe lời Ta và không tuân giữ các điều răn Ta, các con đã mất quê hương và ngày nay phải sống lưu đày. Nhưng người Ba-bi-lon nói: Đó chẳng phải là dân của Chúa ư? Tại sao họ bị mất nước? Họ khinh bỉ các con và Ta. Nhưng họ sẽ biết Ta là Chúa. Ta sẽ tập trung các con lại và dẫn các con về nước! Ta sẽ làm cho các con thành người mới, những người biết thờ phượng Ta. Ta sẽ vất bỏ trái tim chai đá nơi lòng các con và cho các con một trái tim người. Ta sẽ cho các con Thần Khí của Ta để các con kính trọng và thi hành các điều răn của Ta. Các con sẽ sống trong xứ mà Ta đã ban cho tổ tiên các con. Các con sẽ là dân Ta và Ta là Chúa các con". (Ê-dê-ki-en 36,20-28)

### 38. Từ Ba-bi-lon trở về



Những người xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem bị đi lưu đày phải ở Ba-bi-lon gần bốn mươi năm. Sau đó Ki-rô, vua của người Ba-tư, đánh chiếm Ba-bi-lon và tuyên bố cho toàn vương quốc của ông: "Chúa, Chúa các tầng trời, đã cho ta quyền cai trị trên tất cả các nước trên thế giới. Ngài truyền cho ta xây lại nhà Ngài tại Giê-ru-sa-lem. Những ai thuộc về dân của Chúa phải trở về Giê-ru-sa-lem và phải xây lại đền thánh ở nơi ấy".

Bấy giờ tất cả những ai được Thần Khí của Chúa thúc đẩy đều lên đường. Những người bên cạnh họ biếu họ vàng, bạc, súc vật và nhiều món quà khác. Vua Ki-rô ra lệnh trả lại các bình thánh mà vua Na-cô-dô-nô-xo đã chiếm trước đây ở đền thánh và đã mang về Ba-bi-lon. (Ét-ra 1)

### 39. Bài ca trở về nước

*Khi Chúa dẫn tù nhân Xi-on trở về,  
Tôi tưởng mình như giữa giấc mơ ! Vang  
vang ngoài miệng câu cười nói,  
Rộn rã trên môi khúc nhạc mừng.  
Bấy giờ trong dân ngoại, người ta bàn tán;  
"Việc Chúa làm cho họ vĩ đại thay /"  
Việc Chúa làm cho ta, ôi vĩ đại  
Ta thấy mình chan chứa một niềm vui (Thánh vịnh 125)*

## TRÔNG ĐỢI ĐẮNG THIÊN SAİ

### 40. Dân Ít-ra-en

Những gia đình từ các miền xứ Ba-bi-lon trở về, trước đây là người gốc xứ Giu-đa, Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận. Họ làm thành phần chính yếu của dân Ít-ra-en. Họ muốn sống như cha ông họ đã sống. Nhưng mọi sự nay đã đổi thay. Người Ba-bi-lon đã để cho người ngoại quốc đến ở trong thành Giê-ru-sa-lem và vùng phụ cận. Những người này sống theo tập tục xứ họ và thờ thần tượng của họ.

Thành lũy vây quanh Giê-ru-sa-lem đã bị phá đổ, Đền thánh của vua Sa-lô-môn xây trước đây chỉ còn là đồng đá ngổn ngang. Dân Ít-ra-en xây nhà và tường lại chung quanh Giê-ru-sa-lem. Một năm sau khi trở về, họ khởi công xây lại đền thờ thứ hai ngay.

Dân Ít-ra-en sinh sống trở lại nơi quê hương mình. Nhưng xứ họ thuộc lãnh thổ những đại đế quốc của các vua nước ngoài. Các vị vua này gửi lính, người thu thuế và quan cai trị đến Giê-ru-sa-lem. Có nhiều lúc người ngoại quốc thử làm cho dân Ít-ra-en bỏ bê lòng tin của Áp-ra-ham, và cũng có lúc có vua ngoại quốc muốn ép tất cả những ai thuộc vương quốc của ông phải sống theo thói tục và thờ phượng thần tượng của ông.

Trong nhiều thế kỷ, những thầy tư tế của Giê-ru-sa-lem giữ gìn các truyền thống thánh thiện. Và thời ấy, những người đạo hạnh tuân giữ lề luật và các lời Chúa dạy. Họ học hỏi về Chúa và lời giao ước. Họ trông đợi vị vua, người cứu tinh mà Chúa đã hứa cho dân Ngài. Họ bị bắt bớ và bị tra tấn. Nhưng có lúc dẫu phải chết, họ vẫn tuyên xưng lòng tin của họ vào Chúa hằng sống, Đấng có thể cứu thoát con cái Ngài. (Êt-ra, Nơ-khe-mi-a, Ma-ca-bê)

## **41. Gióp xin Chúa một lời giải thích**

Gióp là người đạo đức. Ông tin vào Chúa và xa lánh điều ác. Ông là người giàu có. Ông có bảy con trai, ba con gái, nhiều cừu, lạc đà, bò và lừa. Chúa cho Gióp có đủ thứ như vậy nên trung thành với Chúa cũng không khó lắm.

Nhưng Chúa thử thách Gióp. Nhiều toán cướp bất ngờ cướp đoạt dần gia súc của Gióp. Chúng giết người chăn và cướp súc vật. Gióp không than oán vì ông tin vào Chúa. Không lâu sau, một tai ương khác lại đến. Mấy đứa con trai, con gái của ông đang ngồi ăn cơm cùng bàn thì một cơn gió lốc ụp xuống mái nhà. Con cái của Gióp bị nhà sập đè chết. Khi nghe tin, Gióp nói: "Khi sinh ra đời, tôi trần truồng, tôi sẽ trần truồng mà chết. Chúa cho, Chúa lấy lại. Tôi ca tụng Chúa".

Nhưng một tai ương to lớn hơn nữa lại đến với ông. Ông bị bệnh ghê lở và cả người ông phủ đầy mụn nhọt. Gióp giàu có sang trọng xưa kia nay ngồi trên đồng tro và lấy mảnh chai gãi ngứa. Vợ ông đến thăm và nói: "Ông thấy lòng tin vào Chúa của ông đã để cho ông chịu như thế nào chưa! Ông hãy nguyện rửa Chúa và chết đi". Nhưng Gióp trả lời vợ: "Bà nói như kẻ không biết Chúa. Nếu chúng ta biết nhận hạnh phúc Chúa ban cho, thì tại sao không nhận hoạn nạn Chúa gửi đến?"

Gióp có ba người bạn. Khi nghe tin ông bị nạn, họ đến thăm và an ủi. Họ khóc vì thấy ông đau khổ quá. Họ ngồi cạnh ông bảy ngày, bảy đêm. Họ không nói lời nào vì họ thấy Gióp quá đau đớn. Nhưng Gióp bắt đầu nói và bàn hỏi với Chúa. Ông than vãn về đau khổ phải chịu và trách Chúa tại sao gửi đến cho ông quá nhiều tai ương trong lúc ông vô tội.

Các bạn của Gióp sợ và muốn bảo vệ Chúa nên hỏi: "Sao ông có thể lên án Chúa được? Mọi người đều biết Ngài công chính. Ngài thưởng điều lành, phạt điều ác. Ngài đâu có phạt ông nếu ông không đáng phải phạt". Nhưng Gióp vẫn tin vào



sự ngay thẳng của mình, ông xin Chúa giải thích cho ông tại sao ông là người đạo hạnh mà phải chịu những tai ương này.

Những người bạn nói rất nhiều để thuyết phục rằng ông ta làm, bởi vì Chúa không thể bất công. Nhưng Gióp vẫn kiên trì. Ông muốn biết tại sao Chúa muốn thưởng sự trung tín bằng tai ương. Chúa nói với Gióp trong cơn bão: "Con là ai mà dám hạch hỏi Ta? Tại sao con nói nhiều điều mà con không thể hiểu? Con ở đâu khi Ta dựng nên trái đất? Có phải con đã chia đất ra khỏi biển không? Định được ngày, đêm? Đặt được các sao lên trên bầu trời? Cho thú vật ăn uống?" Gióp nghe những câu hỏi đó và không trả lời được, ông nhận biết rằng con người không thể hiểu được sự cao cả của Chúa. Chúa cao cả đến nỗi, dẫu con người không thể biết được chương trình của Chúa, nhưng con người vẫn có thể tin tưởng vào Ngài.

Gióp thưa lại với Chúa: "Bây giờ, con biết Chúa có thể làm mọi sự. Dẫu chương trình của Chúa thế nào, Chúa đều có thể thực hiện. Vì ngu muội nên con đã hạch hỏi Chúa. Chương trình của Chúa kì diệu, con không thể hiểu. Từ xưa đến nay, con biết Chúa là nghe người ta nói lại. Nhưng nay, mắt con thấy Chúa, Con xin rút lại lời con đã nói và con tin vào Chúa". (Gióp)

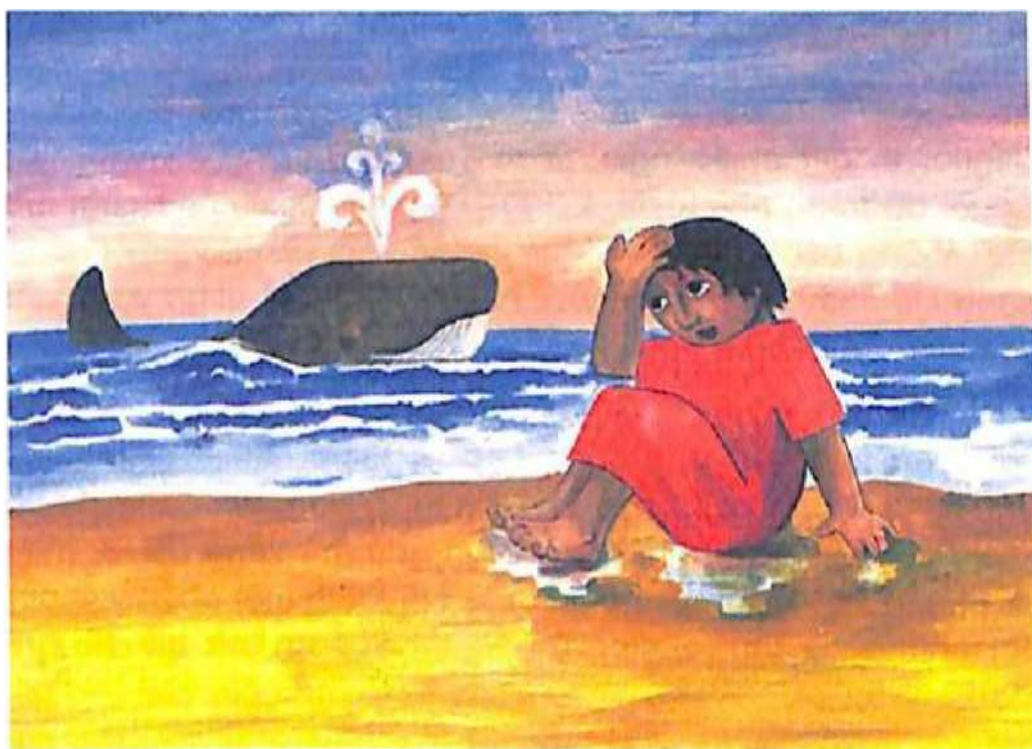
## 42. Giô-na học biết Chúa

Chúa nói với ngôn sứ Giô-na của Ngài: "Hãy lên đường! Hãy đến thành Ni-ni-vê là thủ đô của nước A-sua, và nói cho tất cả dân chúng rằng Ta sắp phạt họ". Nhưng Giô-na không muốn đi Ni-ni-vê. Ông đi trốn trên một chiếc tàu sắp đi xa. Ông muốn ra đi, và đi thật xa để khỏi gặp Chúa.

Nhưng Chúa cho bão làm cho chiếc tàu chông chênh, xoay vòng trên biển. Mọi người đều run sợ và mỗi người van xin thần thánh của mình. Giô-na ngủ ở hầm tàu. Thuyền trưởng đánh thức ông dậy: "Ông làm sao mà ngủ được? Dậy đi và cầu xin thần thánh của ông, may ra Ngài cứu chúng ta chăng?" Các thủy thủ bàn với nhau: "Hãy bắt thăm xem vì ai mà có tai họa này".

Số thăm rơi đúng vào Giô-na. Và Giô-na nói: "Các ông hãy đẩy tôi xuống biển tức thì các ông yên ngay, bởi vì tại tôi mà các ông chịu bão tố này". Thủy thủ cố xoay sở đủ cách. Nhưng trước cơn bão quá mạnh, họ không có cách gì cứu được tàu. Họ liền cầu nguyện: "Lạy Chúa, xin đừng chấp việc chúng con làm như là một tội ác chống lại người vô tội". Họ bắt Giô-na, đẩy ông xuống biển, và đúng lúc đó, biển lặng yên trở lại.

Chúa sai một con cá lớn nuốt Giô-na. Ông ở trong bụng cá ba ngày ba đêm. Ông cầu nguyện với Chúa. Cá bơi vào bờ và mửa Giô-na ra. Chúa ra lệnh cho ông một lần nữa: "Hãy đến Ni-ni-vê, thành phố lớn! Con bảo cho họ tất cả những gì Ta sẽ nói cho con". Giô-na đi đến Ni-ni-vê. Ông lớn tiếng báo tin: "Còn bốn mươi ngày nữa, thành Ni-ni-vê sẽ bị huỷ".



Dân thành Ni-ni-vê nghe lời Giô-na. Họ tin Chúa và bắt đầu ăn chay thật lâu. Họ mang áo tang từ lớn đến nhỏ, giàu đến nghèo toàn dân đều làm như thế. Chúa thấy dân thành Ni-ni-vê hối cải nên rút lại lời đe dọa. Nhưng Giô-na bất bình và nổi giận.

ông cầu nguyện với Chúa: "Lạy Chúa, con đã không muốn đến thành Ni-ni-vê. Con biết Chúa thương người ta và Chúa tha cho họ. Con thà chết hơn là thấy việc đó xảy ra!"

Giô-na rời khỏi thành Ni-ni-vê đi về phía Đông, ông ngồi đợi xem điều Chúa phán phải xảy ra làm sao. Bấy giờ Chúa cho đất mọc lên cây đu đủ tía để Giô-na có được chút bóng mát. Giô-na sung sướng vô cùng. Nhưng, đêm lại, sâu ăn hết rễ và cây úa tàn. Mặt trời rực nóng, nóng như thiêu như đốt, Giô-na chịu không nổi, ông cầu nhàu: "Thà chết còn đỡ hơn!" Chúa liền đáp lại: "Con tiếc cây đu đủ tía mọc lên trong một buổi và tàn lụi trong một đêm. Còn Ta, Ta lại không thể thương tiếc thành phố Ni-ni-vê đông đúc dân cư với bao trẻ con và thú vật hay sao?" (Giô-na)

### **43. Nước Chúa**

Ngôn sứ Đa-ni-en tả lại cảnh tượng Chúa cho ông thấy: "Người ta đặt chiếc ngai và vị Trưởng Lão ngồi xuống. Áo người đó trắng như tuyết, tóc tựa như len. Ngai của Người rực lửa, những bánh xe chung quanh bằng lửa hồng, và một dòng sông lửa chảy ra. Hàng ngàn, hàng vạn người phục vụ Người và từng triệu từng tỉ người đứng trước mặt Người!"

"Bấy giờ người ta thấy như một Con Người đến từ mây trời. Ông tiến đến Vị Trưởng Lão và được dẫn đi trước mặt Người. Vị Trưởng Lão trao cho Người quyền lực, danh dự và chức vua. Mọi dân, mọi người thuộc đủ thứ tiếng nói và màu da phụng sự Người. Chức vua của Người là một chức vua đời đời không hề tàn. Nước của Người không bao giờ bị suy vong". (Da-ni-en 7,9-14)

### **44. Bài ca của người tôi tớ Chúa**

Một ngôn sứ ca tụng người tôi tớ của Chúa. Ngài là người luôn phục tùng ý Thiên Chúa trong mọi việc. Ngài là người vâng lời Chúa đem công bằng và ơn cứu rỗi xuống trần gian:

"Đây là người tôi trung Ta nâng đỡ,  
là người Ta tuyển chọn và quý mến hết lòng,  
Ta cho thần khí Ta ngự trên người ấy;  
người ấy sẽ làm sáng tỏ công lí trước muôn dân.  
Người ấy sẽ không kêu to, không nói lớn,  
không để ai nghe tiếng giữa phố phường.  
Cây lau bị giập, người không đành bẻ gãy, tim  
đèn leo lét, cũng chẳng nổi tắt đi.  
Người sẽ trung thành làm sáng tỏ công lí.  
Người không nao núng, không chịu thua, cho  
đến khi thiết lập công lí trên đa cầu.  
Dân các hải đảo xa xăm đều mong được người chỉ bảo".  
(I-sai-a 42,1-4)

## 45. Thế giới mới của Chúa

Chúa phán: "Ta làm mới lại mọi sự: một trời mới và một đất mới. Người ta sẽ không còn nhớ chuyện đã qua. Các người sẽ sung sướng và ca vang vui mừng trước những gì Ta tạo dựng. Người ta không khóc nữa và không than van nữa. Trẻ sơ sinh không còn chết non. Loài người không còn chết vào tuổi trẻ. Họ sẽ sống lâu như cây cổ thụ. Không ai cướp giật những của cải họ làm ra. Trước khi họ kêu đến Ta, Ta đã đáp ứng cho họ. Khi họ còn đang mở miệng nói, Ta đã nhận lời họ cầu xin. Bấy giờ chó sói và chiên gặm cỏ bên nhau. Sư tử và bò đều cùng ăn rơm. Không ai còn làm điều ác. Không ai gây tai ương", (I-sai-a 65,17-25)



# CÁC SÁCH TÂN ƯỚC

## CHÚA GIỮ LỜI:

### ĐỨC GIÊ-SU LÀ ĐẲNG NGÔN



#### 46. Ngài là Đấng Tối Cao

Ngày ấy, Thiên Chúa gửi sứ thần Gáp-ri-en đến thành Na-da-rét để gặp một trinh nữ tên là Ma-ri-a. Cô đã đính hôn với Giu-se, một người thuộc gia đình vua Đa-vít Gáp-ri-en vào nhà Ma-ri-a và nói: "Hãy vui lên, Ma-ri-a! Thiên Chúa ở cùng cô, Ngài đã chọn cô". Ma-ri-a hoảng sợ và tự hỏi những lời như vậy có nghĩa gì. Gáp-ri-en liền nói: "Ma-ri-a, xin đừng sợ, vì cô đẹp lòng Thiên Chúa. Ngài yêu thương cô. Cô sẽ thụ thai; cô sẽ có một người con. Cô sẽ đặt tên cho con là Giê-su. Ngài sẽ nên cao cả và người ta sẽ gọi Ngài là Con Đấng Tối Cao".

Ma-ri-a thưa với sứ thần: "Làm sao chuyện ấy có thể xảy ra được, vì tôi không biết đến việc vợ chồng?" Gáp-ri-en đáp: "Thánh Thần và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ ngự xuống trên cô. Đối với Thiên Chúa, không có gì mà không làm được". Ma-ri-a liền thưa: "Vâng, này tôi là tôi tớ của Chúa, xin Chúa thực hiện nơi tôi theo lời ngài". (Lu-ca 1,27-38)

## **47. Ngài được gọi là Em-ma-nu-en: "Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta"**

Giu-se là một người công chính và nhân đức. Ông nhận xét thấy Ma-ri-a, vị hôn thê của mình đang mang thai, ông thương nàng và không muốn hại nàng, ông định xa nàng một cách kín đáo. Nhưng đêm hôm ấy, ông thấy một sứ thần của Thiên Chúa đến báo cho ông rằng: "Giu-se, con cháu Da-vít, đừng sợ gì cả. Hãy đón Ma-ri-a về nhà. Người con nàng đang cưu mang là do quyền năng của Thánh Thần Thiên Chúa. Nàng sẽ sinh một con trai và ông đặt tên cho con trẻ là Giê-su, vì Người sẽ hoà giải dân tộc mình với Thiên Chúa". Như vậy sự việc xảy ra đúng theo lời báo trước của ngôn sứ I-sai-a: *"Này đây trinh nữ sẽ thụ thai. Nàng sẽ sinh một con trai. Người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên-Chúa-Ở-cùng-chúng-ta"*. (Mát-thêu 1)

## **48. Ngài sinh ở Bê-lem**

Vào thời ấy, Âu-gu-tô làm hoàng đế tại Rô-ma. Ông ra lệnh: "Tất cả những ai sinh sống trong đế quốc của ta phải làm kiểm tra dân số nơi nguyên quán của mình". Bởi thế, ông Giu-se lên đường với Ma-ri-a từ thành Na-da-rét về Bê-lem là quê quán của nhà Da-vít. Tại nơi đây, Ma-ri-a đã sinh con trai đầu lòng. Bà lấy tã bọc con rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì họ không tìm được chỗ trong quán trọ.

Gần Bê-lem, có những người chăn chiên thức đêm canh giữ đàn vật. Sứ thần Thiên Chúa đến với họ và vinh quang của Ngài

bao trùm lấy họ. Họ run sợ. Nhưng sứ thần bảo họ: "Anh em đừng sợ! Tôi báo cho anh em và toàn dân một tin mừng. Hôm nay, trong thành của Đa-vít, Đấng Cứu Độ đã ra đời. Ngài là Thiên Chúa. Các anh sẽ nhận ra Ngài: một trẻ sơ sinh bọc tã và nằm trong máng cỏ".

Bỗng có rất nhiều thiên thần tại cánh đồng. Họ ngợi khen Thiên Chúa rằng: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương". Còn lại một mình các người chăn chiên bảo nhau: "Nào chúng ta hãy sang Bê-lem để xem sự việc gì đã xảy ra". Họ liền đi ngay và đến nơi gặp Ma-ri-a, Giu-se và Con Trẻ nằm trong máng cỏ. Họ thấy và kể lại điều sứ thần Chúa đã nói với họ về Con Trẻ. Tất cả những ai nghe các người chăn chiên thuật lại đều ngạc nhiên, còn Ma-ri-a ghi nhớ và suy gẫm mọi việc ấy trong lòng. Các người chăn chiên về lại với đàn vật. Họ vừa đi vừa hát ca tụng Thiên Chúa về tất cả những điều họ đã được mắt thấy tai nghe. Khi Con Trẻ được tám ngày, người ta đặt tên mà sứ thần Gáp-i-en đã chỉ: "Giê-su", nghĩa là: "Thiên Chúa cứu độ". (Lu-ca 2,1-21)



## 49. Ngài là vua dân Do-thái

Vào thời kì Đức Giê-su sinh ra, Hê-rô-đê làm vua tại Giê-ru-sa-lem. Có những người thông thái từ phương Đông đến tận Giê-ru-sa-lem. Họ hỏi: "Vua dân Do-thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy sao của Người xuất hiện. Chúng tôi đến để chào kính Người".

Khi vua Hê-rô-đê nghe tin ấy, ông bối rối, và cả thành Giê-ru-sa-lem đều xôn xao. Ông gọi các thượng tế và các thầy thông thạo Kinh Thánh lại, ông hỏi họ: "Đấng Ki-tô phải sinh ra ở đâu?" Họ trả lời: "Người sẽ sinh ra tại Bê-lem, vì ngôn sứ Mi-kha có ghi rằng: *"Phần người, hỏi Bê-lem, thuộc đất Giu-đa, người là một đất quan trọng của vua, vì người là nơi ra đời của vị đứng đầu chăn dắt dân Ít-ra-en"*.

Hê-rô-đê phái các nhà thông thái đi Bê-lem: "Xin các ông hãy đi tìm Con Trẻ, và khi nào tìm thấy, xin cho tôi biết để tôi cùng đến chào kính Ngài". Các nhà thông thái tiếp tục đi tìm, ngôi sao họ đã thấy ở phương Đông lại dẫn đường và ngừng trên nơi Đức Giê-su ở. Họ mừng rỡ vô cùng. Họ vào nhà, thấy Ma-ri-a và Con Trẻ, liền sấp mình thờ lạy. Họ dâng Người lễ vật: vàng, nhũ hương và mộc dược. Nhưng, đêm hôm đó, Thiên Chúa truyền cho họ đừng trở lại gặp vua Hê-rô-đê và họ đã đi lối khác về lại xứ sở của mình. (Mát-thêu 2,1-12)

## 50. Ngài bị bách hại

Một đêm kia, trong giấc mộng, Thiên Chúa truyền lệnh cho Giu-se: "Hãy chỗi dậy, đem Con Trẻ và mẹ Người đi về Ai-cập và ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hê-rô-đê tìm giết Con Trẻ". Ngay đêm hôm đó, Giu-se chỗi dậy và trốn sang Ai-cập với Ma-ri-a và Con Trẻ.

Vua Hê-rô-đê nhận thấy các nhà thông thái không trở lại Giê-ru-sa-lem. Ông nổi giận và truyền lệnh: "Hãy giết tất cả con trẻ nam từ hai tuổi trở xuống ở Bê-lem và các vùng lân cận".



Sau khi vua Hê-rô-đê qua đời, sứ thần Chúa lại hiện ra với Giu-se trong giấc mộng và bảo: "Hãy chỗi dậy, đem Con Trẻ và mẹ Người trở về đất Ít-ra-en". Giu-se chỗi dậy. Ông trở về Ít-ra-en với Ma-ri-a và Con Trẻ. Họ đến ở thành Na-da-rét. (Mát-thêu 2,13-23)

## 51. Ngài thuộc về Thiên Chúa

Hằng năm, cha mẹ cậu Giê-su đi lên Giê-ru-sa-lem dự hội mừng lễ Vượt Qua. Khi cậu Giê-su được mười hai tuổi thì cha mẹ đem cậu theo với họ. Xong kì lễ, hai ông bà trở về nhưng cậu Giê-su ở lại Giê-ru-sa-lem. Cha mẹ cậu lại không hay biết. Chiều về, cha mẹ cậu tìm kiếm giữa đám bà con và bạn bè quen thuộc. Không thấy con đâu, họ trở lại Giê-ru-sa-lem và tìm kiếm cậu khắp trong thành. Ngày thứ ba họ mới tìm thấy cậu trong đền thờ. Giê-su ngồi giữa các bậc thầy về Kinh Thánh. Cậu nghe họ và đặt câu hỏi. Tất cả đều ngạc nhiên về cách cậu đặt câu hỏi và trả lời.

Khi cha mẹ thấy cậu, họ xúc động và mẹ cậu nói: "Con ơi, sao con lại làm thế? Cha con và mẹ đã phải cực lòng tìm con". Cậu Giê-su trả lời: "Tại sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phận ở nhà của Cha con sao?" Sau đó cậu theo cha mẹ trở về Na-da-rét và vâng phục các ngài, (lu-ca 2, 41-52)



## 52. Ông Gio-an Tẩy Giả tuyên xưng đức tin

Gio-an Tẩy Giả là con của thầy tư tế Da-ca-ri-a và bà Ê-li-sa-bét, ông sống trong hoang địa. Khi Thiên Chúa gọi ông để làm ngôn sứ, ông liền đi khắp miền sông Gio-đan và rao giảng kêu gọi dân chúng hãy ăn năn thống hối và thay đổi cuộc sống, hãy chịu phép rửa ở sông Gio-đan để được Thiên Chúa tha tội. Như có lời chép trong sách của ngôn sứ I-sai-a: "*Có tiếng kêu trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường cho Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi. Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, mọi núi đồi phải bạt cho thấp, khúc quanh co phải uốn cho ngay, đường lõm phải san cho phẳng. Rồi hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa", (I-sai-a 40,3-5)*

Nhiều người kéo đến tìm ông Gio-an ở sông Gio-đan. Họ xin ông làm phép rửa và hỏi ông: "Chúng tôi phải làm gì?" Gio-an trả lời: "Ai có hai áo, thì chia cho người không có; ai có gì ăn thì chia cho người đói". Với những người thu thuế ông bảo họ:

"Đừng đòi gì quá mức ấn định". Và với những binh lính: "Đừng cướp bóc cũng đừng vu khống tống tiền người ta, hãy an phận với số lương của mình".

Rất nhiều người nghĩ rằng ông Gio-an là Đấng Mê-si-a, Đấng Cứu Độ. Nhưng Gio-an nói với họ: "Tôi thì tôi rửa anh em bằng nước, nhưng có một Đấng sẽ đến quyền thế hơn tôi, tôi không đáng cởi dây giày cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần và bằng lửa phán xét". (Lu-ca 3,1-18)

### **53. Chúa Cha công nhận**

Khi Đức Giê-su khoảng ba mươi tuổi, Người đến với ông Gio-an ở sông Gio-dan. Người chịu phép rửa như những người khác. Rồi Người cầu nguyện. Tức thì trời mở ra và Thánh Thần ngự xuống trên Người như một chim bồ câu. Từ trời có tiếng phán rằng: "Con là con yêu dấu của Ta. Con đẹp lòng Ta". (Mát-thêu 3,16-17)



# ĐỨC GIÊSU CHỮA BỆNH VÀ GIẢNG DẠY “ ANH EM HÃY THAY ĐỔI CUỘC SỐNG”

## 54. Sứ điệp của Đức Giê-su

Đức Giê-su đi về miền Ga-li-lê. Người rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa và nói: "Thời gian đã đến. Bây giờ bắt đầu Nước Thiên Chúa. Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng mà tôi mang lại cho anh em". (Mác-cô 1,14-15)

Đức Giê-su đến Na-da-rét, thành phố nơi Người lớn lên. Ngày sa-bát, Người vào hội đường. Người đọc một đoạn sách của ngôn sứ I-sai-a:

*"Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã  
xức dầu tấn phong tôi.  
Người sai tôi đi báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn,  
băng bó những tấm lòng tan nát,  
tuyên cáo lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm,  
loan tin cho người mù biết sẽ được sáng mắt,  
trả lại tự do cho người bị áp bức,  
công bố một năm hồng ân của Chúa".*

Đức Giê-su lên tiếng cho tất cả mọi người trong hội đường: "Lời Kinh Thánh anh em vừa nghe đã ứng nghiệm ngày hôm nay"- Lúc đầu mọi người đều thán phục. Nhưng ngay sau đó, họ bảo nhau: "ông này không phải là con ông Giu-se đó sao?" Đức Giê-su nói với họ: "Tôi bảo thật với anh em, không một ngôn sứ nào được chấp nhận tại quê hương mình". Khi những người trong hội đường nghe như vậy, họ đầy phẫn nộ. Họ vùng dậy, lôi Đức Giê-su ra khỏi thành và muốn xô Người từ trên đồi xuống. Nhưng họ không làm gì Người được. (Lu-ca 4,16-30)



## 55. Những anh đánh cá quyết định theo Đức Giê-su

Đức Giê-su đến bờ hồ Ga-li-lê. Ở đây, Người thấy Si-mon. cũng thường được gọi là Phê-rô, và em của ông là An-rê. Họ vừa quăng chài vì họ là những người đánh cá. Đức Giê-su bảo họ: “Hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh trở thành những kẻ lưới người như lưới cá”. Ngay lúc đó, cả hai liền bỏ chài lưới và theo Đức Giê-su.



Ít lâu sau, Đức Giê-su thấy Gia-cô-bê con của ông Dê-bê-đê và em ông là Gio-an. Hai ông cùng cha ở trong thuyền đang sửa soạn lưới. Đức Giê-su gọi họ. Lập tức họ bỏ thuyền bỏ cha lại mà theo Người. (Mát-thêu 4, 18-22)

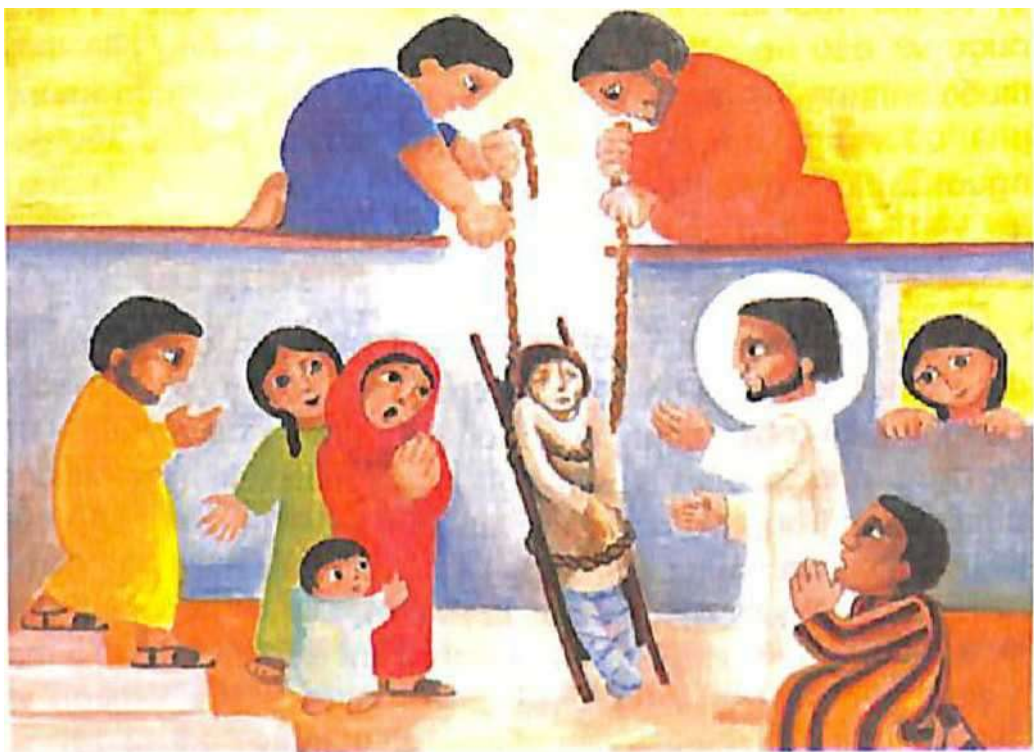
## 56. Người tê liệt bước đi được

Đức Giê-su trở lại thành Ca-phác-na-um. Dân chúng sớm hay tin Người ở nhà. Họ cùng nhau chạy lại tìm Người, chen lấn

trong nhà và trước cửa. Đức Giê-su giảng cho mọi người nghe rằng Thiên Chúa thương tất cả.

Lúc đó, có bốn người khiêng một kẻ tê liệt. Họ muốn mang bạn mình tới gần Đức Giê-su, nhưng đám đông không muốn lùi ra. Họ không thể đi qua được. Cả bốn người đều trèo lên mái nhà bằng phẳng. Họ đục một lỗ nơi trần nhà ngay chỗ Đức Giê-su ngồi, rồi họ thả người bị tê liệt đang nằm trên chõng xuống. Đức Giê-su thấy họ có lòng tin nơi Người, Người nói với kẻ bị tê liệt: "Tội anh đã được tha rồi".

Có mấy thầy thông thạo Kinh Thánh nghe được lời Đức Giê-su nói, họ nghĩ rằng: "Sao ông này dám nói như vậy? Đây là sự phạm thượng. Ngoài một mình Thiên Chúa ra, không ai có quyền tha tội". Nhưng Đức Giê-su thấu hiểu những điều họ nghĩ. Người nói với họ: "Các ông nghĩ sao? Điều nào nói dễ hơn: "Tội anh đã được tha" - hay là: "Này anh tê liệt, đứng dậy và vác chõng mà đi?" Các ông nên biết bởi quyền năng của Cha, Ta có quyền tha tội dưới đất này". Rồi Người nói với kẻ bị



liệt: "Hãy đứng dậy, vắc chõng đi về nhà!" Ngay lúc đó, người tê liệt đứng dậy, vắc chõng và đi. Ai nấy thấy điều đó đều tôn vinh Thiên Chúa và bảo nhau: "Chúng ta chưa thấy vậy bao giờ !" (Mác-cô 2,1-12)

## **57. Đức Giê-su kêu gọi người tội lỗi**

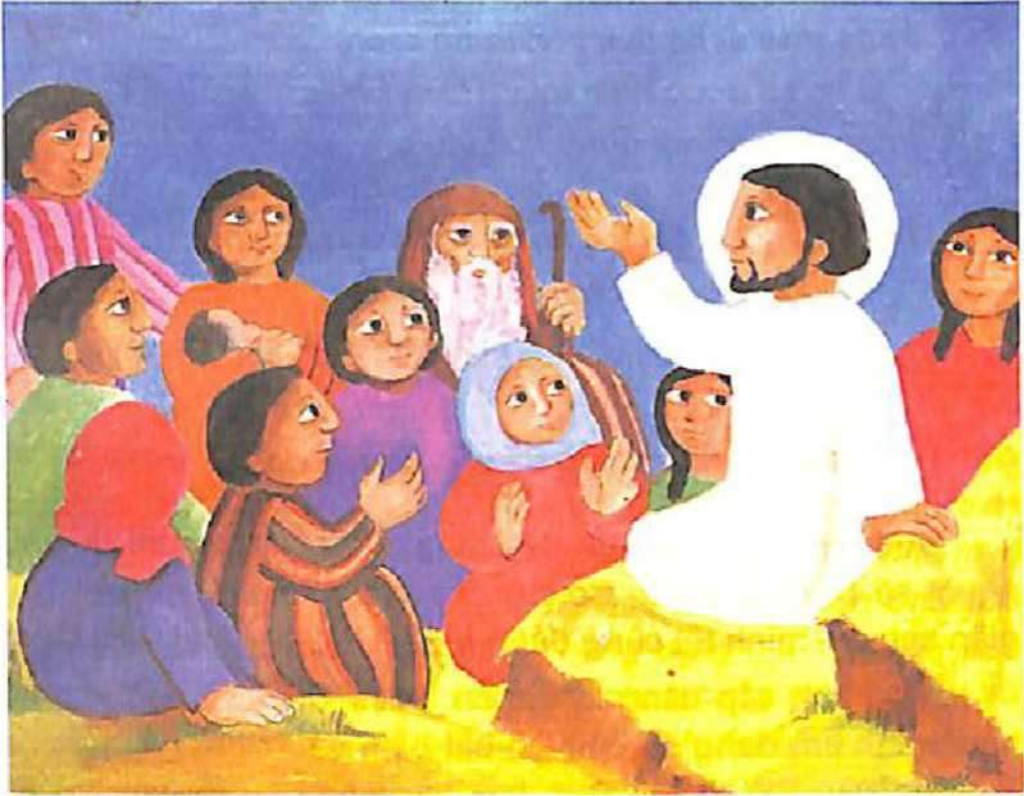
Những người thu thuế không được tiếng tốt. Họ thường đòi thêm thuế so với số dự định và làm việc cho người Rô-ma là kẻ ngoại xâm. Bởi lí do đó, những người thuộc nhóm Pha-ri-sêu không muốn liên lạc với họ.

Một ngày kia, Đức Giê-su đi ra bờ Biển hồ. Người thấy Lê-vi, cũng thường gọi là Mát-thêu, một người thu thuế, đang ngồi tại bàn thu thuế của mình. Đức Giê-su nói với ông: "Anh hãy theo tôi!". Lê-vi đứng dậy và theo Đức Giê-su. Khi Đức Giê-su đến dùng bữa tại nhà Lê-vi, có nhiều người thu thuế và tội lỗi cùng ngồi ăn với Người và các môn đệ của Người. Các người thuộc nhóm Pha-ri-sêu và các thầy thông thạo Kinh Thánh thấy điều đó và họ nói với các môn đệ của Người; "Sao ông ấy có thể ngồi ăn với những người tội lỗi ?" Đức Giê-su nghe được và bảo họ: "Những người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, nhưng những người đau ốm mới cần. Tôi đến không phải để kêu gọi những người công chính, nhưng để kêu gọi người tội lỗi ." (Mác-cô 2,13-17)

## **58. Đức Giê-su kêu gọi mười hai Tông Đồ**

Đức Giê-su đi lên núi. Người gọi các môn đệ, những kẻ được Người chọn và họ đến với Người. Họ gồm mười hai người. Họ luôn luôn ở bên cạnh Người để thấy những điều Người làm và nghe những điều Người nói. Người muốn sai mười hai ông đi trở thành Tông Đồ rao giảng Tin Mừng. Với quyền năng của Người, họ chữa bệnh cho những kẻ đau ốm. Mười hai ông gồm; Si-mon mà Người đặt tên cho là Phê-rô, Gia-cô-bê và em ông là Gio-an, An-rê, Phi-líp-phê, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Tô-ma, Gia-cô-bê con ông An-phê, Ta-đê-ô, Si-mon Nhiệt thành và Giu-da Ít-ca-ri-ốt, kẻ sau này phản Người. (Mác-cô 3,13-19)

## 59. Đức Giê-su chọn một dân tộc



Đức Giê-su đi khắp miền Ga-li-lê. Người giảng dạy trong các hội đường và rao giảng Tin Mừng Nước Trời. Người chữa cho tất cả những kẻ bệnh tật và đau đớn. Người ta đồn danh Người khắp xứ. Thiên hạ kéo đến từ khắp mọi nơi. Thấy vậy, Đức Giê-su đi lên một ngọn núi. Người ngồi xuống và các môn đệ đến cạnh Người. Đức Giê-su lên tiếng giảng dạy:

*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.*

*Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.*

*Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.*

*Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.*

*Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được  
Thiên Chúa xót thương.*

*Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ  
sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.*

*Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ  
được gọi là con Thiên Chúa.*

*Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì  
Nước Trời là của họ.*

*(Mát-thêu 4,23-25; 5,1-10)*

## **60. Những mẫu mực sống của Đức Giê-su**

"Anh em biết luật xưa dạy rằng: Chớ giết người. Ai giết người sẽ bị đưa ra toà. Còn Ta, Ta bảo cho anh em biết: Ai giận anh em mình thì cũng đáng bị đưa ra toà". (Mát-thêu 5,21)

"Nếu anh sắp dâng lễ vật lên Thiên Chúa và sự nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với mình, hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về làm hoà với người ấy rồi hãy trở lại dâng lễ vật của mình". (Mát-thêu 5,23-24)

"Anh em biết luật xưa dạy rằng: Vợ chồng phải trung thành với nhau. Còn Ta, Ta bảo thật cho anh em biết: chồng muốn một đàn bà khác hoặc vợ muốn một người đàn ông khác, dù chỉ trong ước muốn, thì đã phản bội nhau". (Mát-thêu 5,27-28)

"Anh em biết luật xưa dạy rằng: Yêu bạn và ghét thù. Còn Ta, Ta bảo thật cho anh em biết: Hãy yêu kẻ thù và làm điều tốt cho những kẻ ngược đãi anh em. Nếu làm như vậy, anh em trở nên con cái của Cha ở trên trời. Ngài cho mặt trời mọc lên chiếu sáng kẻ dữ cũng như người lành. Ngài cho mưa xuống trên những người công chính cũng như kẻ bất lương". (Mát-thêu 5,43-45)

"Hãy yêu thương kẻ thù, giúp họ và cho họ vay mượn những gì họ thiếu thốn, cho dù anh em chẳng mong đợi được đền bù. Thiên Chúa sẽ ban thưởng cho anh em là con cái của

Ngài. Ngài tốt với những kẻ vô ơn và tội lỗi. Anh em hãy có lòng từ bi như Ngài". (Lu-ca 6,35-36)

"Anh em đừng xét đoán lẫn nhau và Thiên Chúa sẽ không xét đoán anh em. Đừng lên án ai cả và Thiên Chúa sẽ không lên án anh em. Hãy tha thứ cho nhau và Thiên Chúa sẽ tha thứ cho anh em. Hãy cho thì Thiên Chúa sẽ cho lại anh em". (Lu-ca 6,37-38)

## 61. Kinh của các môn đệ

Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Các con hãy cầu nguyện như thế này: *Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời, xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển, triều đại Cha mau đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày; xin tha tội cho chúng con như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con; xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ.*" (Mát-thêu 6,9-13)

## 62. Đức Giê-su cho một người chết sống lại

Đức Giê-su và các môn đệ đi đến thành Na-in. Có rất nhiều dân chúng cùng đi với Người. Đến cửa thành, họ gặp một đám tang. Người ta đang khiêng đi chôn một cậu thanh niên,



con trai duy nhất của một bà goá. Bà con họ hàng và người hàng xóm tiến đưa ra mộ.

Đức Giê-su thấy bà và Ngài chạnh lòng thương. Người nói với bà: "Bà đừng khóc nữa !" Người lại gần, sờ vào quan tài. Các người khiêng dừng lại và Đức Giê-su nói với người thanh niên: " Ta bảo anh, hãy chỗi dậy!" Tức thì người chết ngồi dậy và bắt đầu nói. Đức Giê-su trao anh ta cho bà mẹ.

Mọi người có mặt đều kinh sợ. Họ tôn vinh Thiên Chúa và nói: "Một ngôn sứ cao cả đã xuất hiện giữa chúng ta, và chính Thiên Chúa cứu giúp dân Người". Khắp trong xứ, người ta kể việc Đức Giê-su làm cho loài người. (Lu-ca 7,11-17)

### 63. Tại sao các con sợ?

Chiều hôm ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Chúng ta sang bờ bên kia!" Họ lên thuyền và chèo đi. Bỗng nhiên, một trận gió lớn nổi lên. Sóng rất cao và thuyền ngập nước. Trong khi đó, Đức Giê-su đang ngủ đàng sau thuyền. Các môn đệ đánh thức Người dậy và nói : "Chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao?"

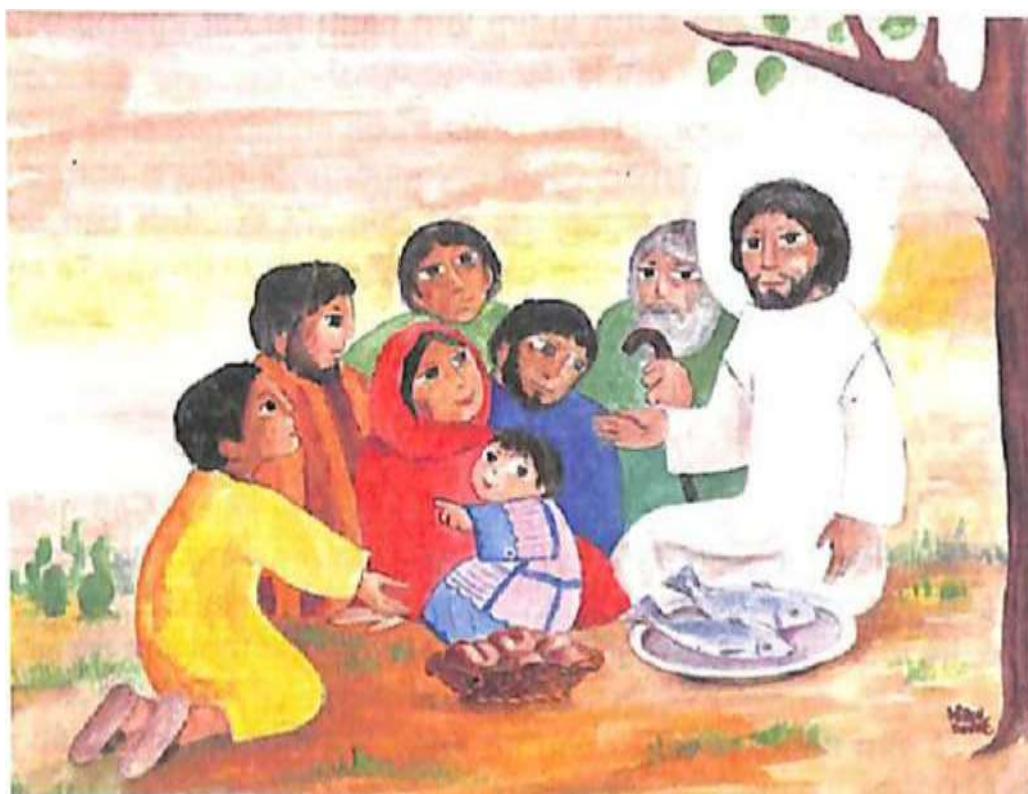


Đức Giê-su đứng dậy. Người ngăm đe gió và truyền cho biển: "Im đi! Lặng đi!". Gió liền ngừng thổi và biển lặng êm. Rồi Đức Giê-su bảo các môn đệ: "Tại sao các con sợ? Tại sao các con không có lòng tin?" Các môn đệ hoảng sợ và nói với nhau: "Người là ai mà cả gió và biển cũng phải nghe lời?" (Mác-cô 4,35-41)

## 64. Kẻ đói khát được no đầy

Đức Giê-su muốn được ở riêng một mình với các môn đệ, nhưng dân chúng theo họ. Đức Giê-su nói với họ về đời sống mà Thiên Chúa ban cho nhưng không. Người chữa lành tất cả những ai cần đến sự giúp đỡ của Người.

Trời đã gần tối, nhóm Mười Hai đến bên Người và nói: "Xin Thầy cho dân chúng về lại làng để họ tìm chỗ trọ và kiếm thức ăn, vì ở đây hoang vắng quá". Đức Giê-su bảo họ: "Các con hãy cho họ ăn đi!" Các ông đáp: "Chúng con chỉ có năm cái bánh và hai con cá. Trừ phi chính chúng con phải đi mua thức ăn





cho cả đám dân này". Có khoảng chừng năm ngàn người đàn ông thêm đàn bà và con nít.

Đức Giê-su truyền cho các môn đệ: "Hãy nói với họ ngồi thành từng nhóm năm mươi người". Các môn đệ làm y như lời Đức Giê-su dặn. Bấy giờ Đức Giê-su cầm lấy năm cái bánh và hai con cá. Người ngước mắt lên trời, chúc lành bánh và cá, rồi Người bẻ ra và trao cho các môn đệ phân phát cho dân chúng. Mọi người có mặt đều ăn no nê. Đồ ăn còn dư thu lại được mười hai thúng đầy những miếng bánh. (Lu-ca 9,10-17)

## 65. Bánh hằng sống

Đám dân chúng được ăn bánh nói với nhau: "Hắn ông này là một ngôn sứ mà Thiên Chúa sai đến thế gian". Đức Giê-su biết họ muốn bắt Người tôn lên làm vua, nên Người lại ra đi.

Sáng hôm sau, họ tìm Người ở Ca-phác-na-um. Khi gặp được Người, họ hỏi: "Thầy đến đây từ bao giờ vậy?" Đức Giê-su trả lời: "Tôi biết anh em tìm tôi vì anh em đã được ăn bánh no nê. Anh em đừng lo tìm tấm bánh hư nát, nhưng hãy lo tìm thứ bánh khác đem lại sự sống đời đời".

Họ liền hỏi Người: "Thiên Chúa muốn chúng con điều gì?" Đức Giê-su trả lời: "Thiên Chúa chỉ muốn một điều là anh em hãy tin vào Đấng mà Người đã sai đến. Ta là bánh ban sự sống, Ai đến với Ta sẽ không bao giờ còn đói. Ai tin vào Ta sẽ không bao giờ còn khát". (Gio-an 6)

## 66. Các môn đệ tuyên xưng đức tin

Đức Giê-su cầu nguyện ở một nơi hoang vắng. Các môn đệ đều ở đó với Người. Người hỏi họ "Dân chúng nghĩ Thầy là ai?" Các ông thưa: "Có số người cho Thầy là Gio-an Tẩy Giả, kẻ khác lại nói là Ê-li-a hay là một ngôn sứ thời xưa trở lại". Đức Giê-su lại hỏi: "Còn các con, các con bảo Thầy là ai?" Phê-rô liền thưa: "Chúng con tin Thầy là Đấng Mê-si-a, Đấng Cứu Độ mà Thiên Chúa đã hứa ban".

Đức Giê-su cấm các môn đệ không được tiết lộ điều ấy với những kẻ khác. Người nói: "Con Người phải chịu nhiều đau khổ. Các kì mục, các thầy thượng tế và các thầy thông thạo Kinh Thánh loại bỏ Người. Họ giết Người, nhưng ngày thứ ba Người sẽ sống lại". Đức Giê-su nói điều ấy để chỉ về chính Người. (Lu-ca 9,18-22)

## 67. Sự biểu lộ của Đức Chúa Cha

Đức Giê-su dẫn Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an theo Người lên núi. Chính nơi đây Người muốn cầu nguyện. Khi Người cầu nguyện, vẻ mặt Người đổi khác và y phục Người trở nên trắng tinh. Bỗng nhiên, ở đó có hai người đang nói chuyện với Đức Giê-su: đó là ông Mô-sê và Ê-li-a. Ánh trời rạng ngời bao bọc lấy hai ông và họ nói với Đức Giê-su về điều xảy ra cho Người tại Giê-ru-sa-lem theo chương trình của Thiên Chúa.

Phê-rô và hai tông đồ kia đang ngủ. Khi các ông thức dậy, họ thấy Đức Giê-su chói loà trong ánh sáng. Họ cũng thấy có hai vị ấy đứng bên Người. Khi hai vị từ biệt, Phê-rô nói : "Lạy Chúa, ở đây vui quá. Chúng con xin dựng ba cái lều, một cái cho Thầy, một cái cho Mô-sê và một cái cho Ê-li-a". Phê-rô nói mà không biết mình nói gì. Ông còn đang nói thì có một đám mây lớn xuống bao phủ núi. Các môn đệ rất hoảng sợ. Từ đám mây có tiếng phán rằng: "Đây là Con Ta, người



được Ta chọn, hãy nghe lời Người!" Khi tiếng phán vừa dứt, các ông chỉ còn thấy một mình Đức Giê-su. Trong suốt thời gian ấy, các môn đệ không kể cho ai biết về điều họ đã thấy trên núi. (Lu-ca 9,28-36)

## ĐỨC GIÊ-SU GIẢNG DẠY

### VỀ CUỘC SỐNG ĐỐI VỚI

## THIÊN CHÚA VÀ VỚI NGƯỜI KHÁC

### 68. Thiên Chúa ban cho ai cuộc sống đời đời ?

Có một người rất giỏi về những điều dạy của Mô-sê nên muốn thử thách Đức Giê-su. Ông hỏi: "Tôi phải làm gì để được sự sống đời đời? Đức Giê-su hỏi lại: "Kinh Thánh nói gì về vấn đề này?" Thầy thông thạo Kinh Thánh đáp: "Người phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết tâm hồn và hết sức lực của người, và phải yêu người thân cận như chính mình". Đức Giê-su nói: "Rất đúng và nếu ông làm như vậy sẽ được sống đời đời". Nhưng thầy thông thạo Kinh Thánh không hài lòng, ông hỏi: "Vậy ai là người thân cận của tôi?"

Tức thì Đức Giê-su kể: "Một người đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-khô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lấy hết, đánh đập và để ông nửa sống nửa chết. Một thầy tư tế đi ngang qua đường ấy, ông thấy người bị thương nhưng cứ tiếp tục đi. Một thầy Lê-vi cũng đi qua, thấy vậy và cũng không ngừng lại. Rốt cuộc, một người xứ Sa-ma-ri, một người nước ngoài đến, ông thấy nạn nhân và động lòng thương. Ông tiến lại gần, rửa những vết thương và băng bó lại, rồi ông đặt người ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ và săn sóc người ấy. Sáng hôm sau, trước khi tiếp tục lên đường, ông đưa chủ quán tiền và nói: "Nhờ ông săn sóc cho người bị thương này những tổn kém còn lại tôi sẽ trả khi tôi trở đây trên đường về"



Đức Giê-su hỏi thầy thông thạo Kinh Thánh: "ông nghĩ sao? Trong ba người đó, ai là thân cận của người bị cướp?". Người thông luật trả lời: "Người đã đối xử tốt với ông ta". Đức Giê-su bảo ông: "Hãy đi và làm như vậy", (Lu-ca 10,25-37)

## **69. Thiên Chúa tiếp đón ai trong Nước Ngài?**

Một hôm Đức Giê-su nói: "Khi Con Người trở lại, Người sẽ tập hợp mọi dân tộc. Người phán xét thiên hạ và chia họ như mục tử chia chiên với dê. Người tụ tập một nhóm bên phải và một nhóm bên trái.

Với những ai bên phải, Người nói: "Hãy lại đây! Kẻ Chúa Cha chúc phúc. Các người sẽ sống trong Nước Ngài. Ngài đã chọn sẵn cho các người từ thuở tạo thành trời đất. Vì xưa Ta đói, các người đã cho ăn. Ta khát, các người đã cho uống. Ta không tổ quốc, không nhà ở, các người đã tiếp đón. Ta trần truồng, các người đã cho quần áo. Ta đau ốm, các người đã chăm sóc. Ta ngồi tù, các người đã thăm viếng". Bây giờ

những người bên phải sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, chúng con đã làm việc ấy bao giờ?" Người trả lời: "Ta bảo thật các ngươi: tất cả những gì các ngươi làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta!"

Với những người bên trái, Người nói: "Tất cả những gì các ngươi không làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta". (Mát-thêu 25,31-45)

## 70. Sai lầm của chủ trại giàu có

Đức Giê-su cảnh cáo tất cả những ai đến với Người: "Anh em hãy coi chừng, đừng trở nên tham tiền ham của, vì ngay cả kẻ giàu có cũng không thể bảo đảm được mạng sống của họ". Người kể một câu chuyện: "Trong ruộng vườn của một nhà giàu có kia, hạt lúa sinh lợi rất nhiều và ông tự hỏi: "Minh sẽ làm gì đây? Minh không biết chỗ đâu để cất tất cả lúa này".



Cuối cùng, một ý nghĩ đến với ông. Ông tự bảo: "Minh sẽ phá những kho kia đi và xây những kho lớn hơn. Bây giờ ta sẽ an tâm và ta tự nhủ: Giờ đây ta không còn lo lắng gì nữa, tất cả đồ dự trữ này đủ cho nhiều năm. Ta không cần làm gì nữa. Ta có thể ăn uống và hưởng thụ đời sống cho đã". Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: "Đồ ngốc! Ngay đêm nay, người sẽ chết, những của cải tích trữ đó sẽ giúp được gì cho người?" Đức Giê-su nói: "Đó là điều xảy ra cho tất cả những người thu tích của cải cho mình thay vì làm giàu cho Nước Thiên Chúa". (Lu-ca 12,15-21)

## 71. Con chiên bị mất

Rất nhiều người thu thuế và tội lỗi đến gần Đức Giê-su mà nghe Người giảng. Thấy vậy, những người thuộc nhóm Pha-ri-sêu và các thầy thông thạo Kinh Thánh lấy làm bực tức và nói: "ông này thường đến với những kẻ tội lỗi và ăn uống với chúng nữa !"

Bấy giờ, Đức Giê-su kể cho họ câu chuyện này: "Các ông hãy tưởng tượng một người kia có một trăm con chiên. Nếu như một con chiên mất, ông ta lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng để đi tìm con chiên bị mất, cho đến khi tìm lại được nó sao? Khi tìm được rồi, người ấy mừng rỡ và vác trên vai. Khi về đến nhà, người ấy nói với bạn bè và hàng xóm: "Hãy vui mừng với tôi! Con chiên của tôi mất và tôi đã tìm lại được nó !" Đức Giê-su nói: "Trên trời Thiên Chúa cũng thế, Ngài mừng khi mỗi một người tội lỗi thay đổi cuộc sống". (Lu-ca 15,1-7)

## 72. Người chăn chiên tốt lành

Đức Giê-su nói: "Ta là người chăn chiên tốt lành. Người chăn chiên tốt sẵn sàng chết cho đoàn chiên mình, nhưng người chăn chiên làm thuê bỏ chạy khi thấy chó sói đến. Chó sói liền bắt lấy chiên và làm tản mát đoàn chiên. Người chăn chiên này bỏ chạy vì anh ta chỉ tìm lương bổng và không thiết nghĩ gì đến chiên. Ta là người chăn chiên tốt lành. Ta biết chiên Ta và chiên Ta biết Ta. Ta sẵn sàng chết cho đoàn chiên của Ta".



Người Do-thái nghe những lời đó liền cãi vã nhau. Nhiều người nói: "Ông này bị quỷ ám. Ông không biết điều ông nói". Kẻ khác nghĩ rằng: "Người bị quỷ ám đâu nói được như ông. Quỷ có thể nào chữa bệnh cho người đau ốm được?" (Gio-an 10,11-14 ; 19-21)

### **73. Người cha và hai con trai**

Đức Giê-su kể: "Một người kia có hai con trai. Người con út nói với cha: "Thưa cha, xin cha chia cho con phần gia tài của con". Người cha chia gia tài cho hai con. Người con út lấy tất cả những gì anh nhận được và đi đến phương xa. Anh muốn thụ hưởng đời sống và tiêu xài tiền bạc phung phí.

Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch, thì trong vùng xảy ra nạn đói. Anh ta lâm cảnh túng thiếu và đến xin một người nông dân làm việc. Ông này sai anh ra đồng để chăn heo. Anh đói và ao ước được ăn các thức ăn người ta cho heo, nhưng chẳng ai cho cả. Bấy giờ anh suy nghĩ và tự hỏi: "Cha mình có biết bao người làm công được ăn uống dư dật, Trước khi chết đói ở đây

ta lên đường về nhà cha ta. Mình sẽ thừa với cha: Thừa cha, con đã có tội với Thiên Chúa và với cha, xin hãy nhận con làm việc như một người làm công cho cha“.

Cha anh trông thấy anh từ đằng xa. Ông động lòng thương, chạy ra gặp và ôm lấy anh. Người con thừa với cha: "Thừa cha, con đã có tội với Thiên Chúa và với cha. Con không đáng được làm con của cha nữa". Nhưng người cha bảo : "Phải mở tiệc và ăn mừng, vì con tôi đã chết mà nay sống lại, đã thất lạc mà nay đã tìm thấy".

Khi người anh cả từ ngoài đồng về nghe thấy tiếng đàn ca nhảy hát. Anh ta hỏi người đầy tớ: "Chuyện gì thế?" Người đầy tớ trả lời: "Em cậu đã trở về và cha cậu mở tiệc vì ông đã tìm lại được con ông". Tức thì người anh cả nổi giận và không chịu vào nhà. Người cha ra và muốn giải thích tất cả cho anh nhưng anh ta trách ông: "Bao nhiêu năm trời con đã làm việc cho cha, dầu vậy, cha chưa bao giờ cho con gì cả, ngay một con dê con để mở tiệc mời các bạn". Người cha trả lời: "Con là con của cha. Con hằng ở cùng cha. Tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng hôm nay, chúng ta phải mở tiệc và ăn mừng, vì em con đã chết mà nay sống lại, đã thất lạc mà nay lại tìm thấy". (Lư-ca 15,11-32)

## 74. Kể ân xin và người giàu có

Có một người giàu mặc toàn những quần áo đẹp đẽ và được tất cả những gì ông muốn. Trước cổng nhà ông có một người nghèo tên là La-da-rô nằm cong queo. Người ấy ốm đau nguy kịch và mình đầy lở loét. Ông ta đói đến nỗi thèm ăn những thức ăn dư trên bàn ăn của ông nhà giàu rớt xuống. Bầy chó lang thang đi theo và liếm những vết thương của ông.

Khi La-da-rô chết, một thiên thần đến và đem ông lên trời ở gần Áp-ra-ham. Ông nhà giàu cũng chết và được đem chôn cất. Nơi cõi chết, ông chịu rất nhiều cực hình. Ngược mắt lên, ông thấy Áp-ra-ham và La-da-rô ngồi sát bên cạnh, ông ta kêu lên: "Lạy tổ phụ Áp-ra-ham, xin thương xót con, xin hãy sai La-da-rô



nhúng ngón tay vào nước, nhỏ trên lưới con cho mát vì con bị lửa đốt khổ lắm!" Nhưng Áp-ra-ham trả lời: "Con hãy nhớ lại: suốt một đời, con đã được tất cả điều con ước muốn; phần La-da-rô, thì ngược lại. Vì thế con rõ tại sao bây giờ La-da-rô tìm thấy nguồn an ủi. Hơn nữa, có một vực thẳm ngăn cách giữa các con và chúng ta, không ai có thể đi từ chỗ này qua bên các con hay từ bên các con mà qua đây được".

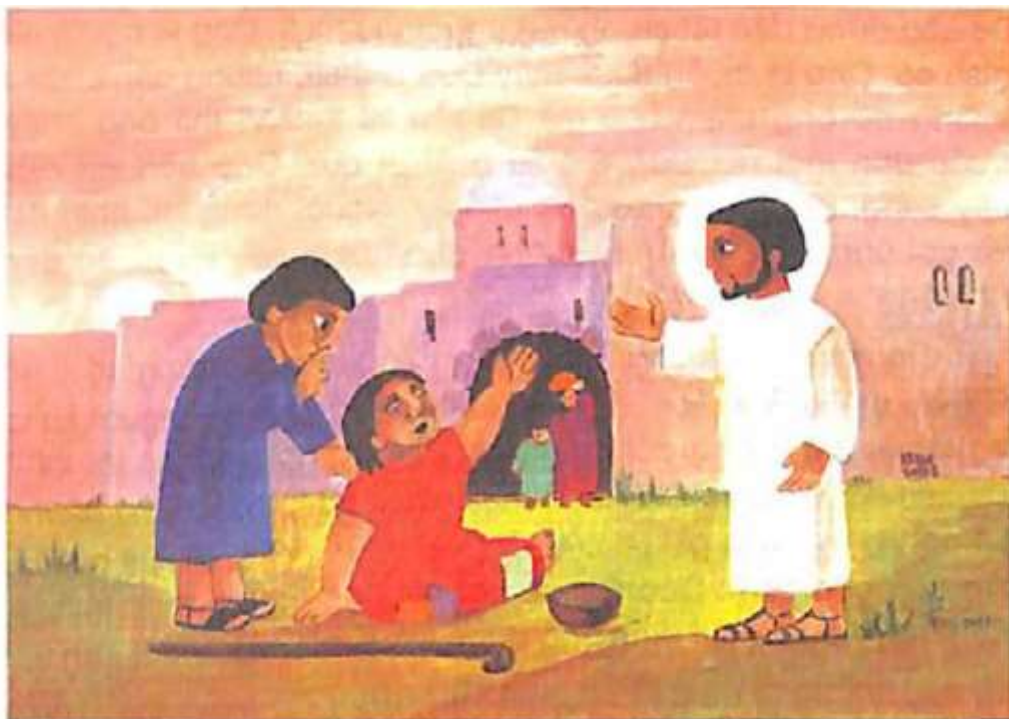
Người nhà giàu khẩn cầu thêm: "Lạy tổ phụ, vậy xin hãy sai La-da-rô đến nhà cha mẹ con. Anh ta hãy cảnh cáo năm anh em con để họ đừng sa vào chốn cực hình này". Áp-ra-ham trả lời: "Chúng đã được những lời dạy bảo của Mô-sê và các ngôn sứ. Chúng hãy giữ lời các vị đó". Người nhà giàu nhấn mạnh: "Đúng vậy, nhưng nếu một người chết hiện về bảo chúng thì chúng sẽ thay đổi cuộc sống". Áp-ra-ham đáp: "Nếu chúng không chịu nghe Mô-sê và các ngôn sứ thì chúng cũng sẽ không nghe ai nữa, dù người đó từ trong kẻ chết sống lại". (Lu-ca 16,19-31)

## **75. Kẻ tự cho mình là công chính và người thu thuế**

Một hôm, Đức Giê-su gặp mấy người thuộc nhóm Pha-ri-sê. Họ tin rằng mình giữ đầy đủ các lề luật và có thể khinh chê người khác. Đức Giê-su kể cho họ một câu chuyện: "Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một người thuộc nhóm Pha-ri-sê, người kia làm nghề thu thuế. Người Pha-ri-sê đứng ngay hàng đầu và cầu nguyện rằng: "Lạy Thiên Chúa, con cảm ơn Chúa vì con tốt hơn các kẻ khác. Con không ăn cắp, con không đánh lừa, con trung thành với vợ và con cũng không như người thu thuế kia. Mỗi tuần con ăn chay hai lần và con dâng một phần mười lương của con cho đền thánh".

Người thu thuế đứng mãi phía sau. Ông cúi đầu, đấm ngực và cầu nguyện rằng: "Lạy Thiên Chúa, con là một kẻ tội lỗi, xin thương xót con!" Đức Giê-su nói: "Ta bảo thật với các ông: người thu thuế này trở về nhà thì được tha, người kia thì không". (Lu-ca 18,9-14)

## 76. Một người mù có lòng tin



Khi Đức Giê-su đến gần thành Giê-ri-khô, có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường. Khi nghe có rất nhiều người đi qua đường hơn bình thường, anh hỏi: "Chuyện gì xảy ra vậy?" Họ trả lời anh rằng Đức Giê-su Na-da-rét đến thành. Tức thì anh mù liền kêu lớn tiếng rằng: "Lạy ông Giê-su, con vua Đa-vít, xin thương xót tôi!" Những người đi dằng trước Đức Giê-su quát anh ta: "Hãy im đi!" Nhưng anh càng la to hơn: "Lạy con vua Đa-vít, xin thương xót tôi!"

Đức Giê-su dừng lại và bảo dẫn anh mù đến. Khi anh đến trước Người, Đức Giê-su hỏi: "Anh muốn tôi làm gì cho anh?" Anh mù trả lời: "Lạy Ngài, tôi muốn được trông thấy!" Đức Giê-su nói: "Anh nhìn thấy đi ! Đức tin của anh đã cứu anh". Ngay từ lúc đó, người mù thấy được. Anh theo Đức Giê-su và tôn vinh Thiên Chúa. Tất cả những người có mặt cũng đều tôn vinh Thiên Chúa. (Lu-ca 18,35\*43)

## 77. Ông Da-kêu thay đổi cuộc sống

Đức Giê-su đi ngang thành phố Giê-ri-khô. Ở đó có ông Da-kêu đứng đầu tất cả những người thu thuế, ông là người rất giàu có. Ông ta muốn được thấy Đức Giê-su, nhưng dân chúng không để ông chen qua mà Da-kêu lại lùn. Vì thế ông chạy trước đến một nơi Đức Giê-su phải đi qua. Ông trèo lên một cây sung. Khi Đức Giê-su tới chỗ ấy, Người dừng tại, nhìn lên và gọi ông: "Da-kêu hãy xuống đi, vì hôm nay tôi muốn đến nhà ông".

Da-kêu vội xuống khỏi cây. Ông sung sướng vì Đức Giê-su muốn là khách mời của ông. Nhưng những người khác nghe vậy thì chống đối: "ông ấy đến trọ nhà một kẻ tội lỗi !" Da-kêu nói với Đức Giê-su: "Thưa Ngài, tôi xin chia cho những kẻ nghèo một nửa gia tài của tôi; với những ai bị tôi lừa gạt, tôi xin đền gấp bốn". Đức Giê-su nói với ông: "ông thấy không, hôm nay ông và gia đình ông được Chúa cứu độ. Vì tôi đến tìm và cứu những gì đã mất". (Lu-ca 19,1-10)



# ĐỨC GIÊ SU CHỊU CHẾT - CHÔN TRONG MỒ VÀ SỐNG LẠI

## 78. Đức Giê-su lên Giê-ru-sa-lem vào dịp lễ Vượt Qua

Vài ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su nói với Mười Hai môn đệ: "Hôm nay, chúng ta lên Giê-ru-sa-lem, ở đó Thầy sẽ bị nộp cho các thầy thượng tế và các thầy thông thạo Kinh Thánh. Họ sẽ lên án xử tử và giao Thầy cho người Rô-ma. Họ sẽ nhạo cười, nhổ vào Thầy, đánh đòn và giết chết Thầy. Nhưng sau ba ngày Thầy sẽ sống lại". (Mác-cô 10,32-34)

Khi họ đến gần thành, Đức Giê-su sai hai môn đệ đi trước: "Các con đi vào làng, thấy một con lừa con ngựa ai cỡi bao giờ.



Hãy cời dây ra và dắt nó về cho Thầy. Nếu có ai hỏi: "Các anh làm gì vậy?" thì trả lời : "Thầy cần con vật này, Người sẽ trả về ngay". Hai môn đệ đi vào làng. Họ thấy con lừa con giống như Đức Giê-su nói. Họ dẫn con vật về cho Đức Giê-su.

Đức Giê-su ngồi trên lưng lừa vào thành Giê-ru-sa-lem. Dân chúng đi theo Người và các môn đệ trải áo xuống trước mặt Người như một tấm thảm lông lầy. Họ bẻ những cành lá trải lên mặt đường. Đám đông theo Đức Giê-su hô to: "Hoan hô! Hoan hô! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa! Chúc tụng triều đại đang tới, triều đại vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta! Hoan hô Chúa trên các tầng trời!" (Mác-cô 11,1-10)

## **79. Môn đệ Giu-đa phản bội Thầy mình**

Hai ngày trước lễ Vượt Qua, các thầy thượng tế và các thầy thông thạo Kinh Thánh tụ họp, họ tìm một cơ hội để có thể bắt Đức Giê-su và giết Người. Họ nói với nhau: "Chuyện này không thể làm vào ngày lễ, bằng không dân chúng sẽ nổi dậy!"

Một trong Mười Hai môn đệ là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, đến gặp các thượng tế và nói: "Tôi sẵn sàng nộp Đức Giê-su cho các ông". Nghe ông nói, họ rất mừng và hứa thưởng cho ông ba mươi đồng bạc. Từ lúc đó, Giu-đa tìm cơ hội thuận tiện để nộp Đức Giê-su. (Mác-cô 14,1-2.10-11)

## **80. Bữa tiệc cuối**

Ngày dân Do-thái giết chiên lễ Vượt Qua, Đức Giê-su nói cùng Phê-rô và Gio-an: "Các con vào thành, các con sẽ gặp một người mang một vò nước. Hãy theo ông ta về đến nhà. Hãy xin người chủ nhà cho biết phòng nào dành cho Thầy mừng lễ Vượt Qua với các môn đệ. Ông sẽ chỉ cho các con". Hai môn đệ đi và thấy tất cả xảy ra đúng như lời Đức Giê-su nói.

Họ sửa soạn tiệc Vượt Qua.

Chiều đến, Đức Giê-su vào bàn với các môn đệ. Ngài nói với họ: "Thầy rất ao ước dùng bữa tiệc Vượt Qua này trước khi chịu đau khổ. Thầy bảo thật các con: Thầy sẽ không ăn tiệc này

nửa trước khi Nước Thiên Chúa được hoàn thành". Bấy giờ, Người cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, trao cho các môn đệ và phán: "Tất cả các con cầm lấy mà ăn: Đây là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con".



Vào cuối bữa ăn, Người cầm lấy chén rượu, cũng tạ ơn, trao cho các môn đệ và nói: "Tất cả các con cầm lấy mà uống: Đây là chén Máu Thầy, máu giao ước mới, giao ước vĩnh cửu, sẽ đổ ra cho các con và mọi người được tha tội. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy". (Lu-ca 22,7-20)

## **81. Dấu chỉ riêng biệt của môn đệ Đức Giê-su**

Sau bữa ăn, Đức Giê-su chỉ cho các môn đệ cách nào Người đã thương họ và bằng cách nào họ phải thương nhau. Người đứng dậy và lấy khăn thắt ngang lưng. Rồi Người đổ đầy nước vào một cái chậu và bắt đầu rửa chân cho các môn đệ. Si-mon Phê-rô không muốn được hầu hạ như vậy nên phản đối: "Lạy Thầy, Thầy muốn rửa chân cho con sao?" Đức Giê-su đáp: "Sau này con sẽ hiểu việc Thầy làm cho con ngày hôm nay", ông Phê-rô lại thưa: "Không bao giờ con chịu để Thầy rửa chân cho con đâu!" Đức Giê-su đáp: "Nếu Thầy không rửa cho con, thì con không được dự phần vào việc của Thầy". Bấy giờ Phê-rô liền thưa: "Lạy Thầy, nếu vậy, xin Thầy không những rửa chân cho con, mà cả tay và đầu nữa !"



Sau hết, khi Đức Giê-su trở về ngồi lại bàn, Người nói: "Các con có hiểu việc Thầy mới làm không? Các con gọi Ta là "Thầy" và là "Chúa", điều đó đúng lắm. Vì quả thật, Ta là Chúa và là Thầy của các con. Vậy nếu Thầy đã rửa chân cho các con thì các con cũng vậy, phải hầu hạ và rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho các con. Các con hãy yêu thương nhau! Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con. Đó là dấu chỉ riêng biệt của các con: Nếu các con yêu thương nhau như vậy, mọi người sẽ nhận ra các con là môn đệ Thầy. Người có tình yêu lớn nhất là người dám chết cho bạn hữu mình. Các con là bạn của Thầy, hãy làm những điều Thầy truyền dạy cho các con".

Đức Giê-su nói tiếp: "Thầy không còn ở lâu với các con. Nhưng các con đừng sợ. Hãy tin vào Chúa Cha và tin vào Thầy. Thầy về với Cha. Thầy dọn cho các con một chỗ gần Ngài. Sau đó, Thầy sẽ trở lại dắt các con đi và các con sẽ mãi mãi bên Thầy. Thầy xin Cha ban cho các con một Đấng trợ giúp quyền năng: đó là Thánh Thần. Ngài là Thần Khí Sự Thật. Ngài sẽ nhắc nhở những điều Thầy đã nói với các con". (Gio-an 13-15)

## 82. Đức Giê-su cầu nguyện tại vườn Cây Dầu

Sau bữa ăn, Đức Giê-su ra một khu vườn ở núi Cây Dầu. Các môn đệ theo Người. Đến nơi, Đức Giê-su nói: "Hãy cầu nguyện để đứng vững trong cơn cám dỗ". Đức Giê-su đi ra xa một mình trong vườn, Người quỳ xuống và cầu nguyện rằng: ' Lạy Cha, nếu Cha muốn, Cha có thể cất cho con Sự đau khổ và cái chết. Nhưng xin đừng làm theo ý con, mà theo ý Cha'.



Trong nỗi sầu khổ của Người, Đức Giê-su cầu nguyện rất sốt sắng đến nỗi mồ hôi Người như những giọt máu rơi xuống đất. Sau cùng, Người đứng dậy trở lại bên các môn đệ. Họ đang ngủ vì nỗi sợ hãi và lo lắng làm họ mệt mỏi. Đức Giê-su nói: "Tại sao các con có thể ngủ được? Hãy tỉnh dậy và cầu nguyện để chống đỡ thử thách sắp tới".

Đức Giê-su đang nói chuyện với các môn đệ thì một số người xuất hiện, Giu-đa Ít-ca-ri-ốt dẫn đầu. Hắn tiến về Đức Giê-su và muốn hôn để chào Người. Đức Giê-su hỏi: "Giu-đa,



anh phản bội Ta bằng cái hôn này sao?" Khi các môn đệ hiểu rằng những người này muốn bắt và đem Đức Giê-su đi, họ hỏi: "Thưa Thầy, chúng con tuốt gươm chém được không?" Một người trong nhóm rút gươm và chém đứt tai bên phải một người đầy tớ của thượng tế. Đức Giê-su can: "Hãy dừng tay!" Rồi Người sờ tai người bị nạn và chữa lành cho anh. Tiếp đó, Người nói với những kẻ cầm gậy gộc: "Các ông cầm gươm và gậy để bắt tôi. Hằng ngày tôi đến ngay chỗ các ông ở đền thờ, và tại nơi đó tại sao các ông không dám làm gì để chống lại tôi ? Nhưng đây là giờ các ông và tối tăm hoành hành". (Lu-ca 22,39-53)

### **83. Phê-rô chối Thầy mình**

Những người gác đền thờ bắt Đức Giê-su và dẫn Người đến nhà vị thượng tế. Ông Phê-rô đợi một lúc, rồi theo họ từ đằng xa. Có một đồng lửa trong sân và Phê-rô ngồi xuống gần những người đang sưởi ấm. Một người đầy tớ gái thấy Phê-rô và nhận ra ông nên nói: "Ông cũng là một trong những người đồng bọn của ông Giê-su!" Nhưng Phê-rô chối: "Tôi không biết ông ấy". Một lát sau, có người nhận ra ông: "Ông là một trong các môn đệ của ông Giê-su!" Phê-rô chối lần nữa: "Làm gì có chuyện đó !"

Một giờ sau, có người thứ ba nói với ông: "Ông theo ông ấy, vì ông cũng là người gốc xứ Ga-li-lê". Phê-rô phản đối: "Tôi không hiểu ông nói gì!" Ngay lúc đó gà gáy. Phê-rô nhớ lại lời Đức Giê-su nói với ông: "Trước khi gà gáy sáng, con đã chối Ta ba lần". Phê-rô đứng dậy ra ngoài, khóc lóc thảm thiết. (Lu-ca 22,54-62)

### **84. Đức Giê-su ra trước Thượng Hội Đồng**

Khi trời sáng, các kì mục trong dân, các thầy thượng tế và các thầy thông thạo Kinh Thánh nhóm họp. Họ cho dẫn Đức Giê-su ra và hỏi: "Nếu ông là Đấng Cứu Độ mà Thiên Chúa đã hứa cho dân Người, thì nói cho chúng tôi biết". Đức Giê-su đáp:

"Dù tôi có nói các ông cũng sẽ không tin, mà tôi có hỏi, các ông cũng chẳng trả lời. Nhưng từ bây giờ, Con Người sẽ ngự bên hữu Thiên Chúa". Họ hỏi Người: "Vậy ra ông là Con Thiên Chúa sao?" Đức Giê-su trả lời: "Đúng như lời các ông nói, tôi là Con Thiên Chúa". Họ liền la lên: "Chúng ta cần gì chứng cứ để chống hẳn nữa. Chính chúng ta vừa nghe những lời miệng hẳn nói ra !" (Lu-ca 22,66-71)

## 85. Trước tòa Phi-la-tô

Những người đứng đầu trong dân dẫn Đức Giê-su đến Phong-xi-ô Phi-la-tô, tổng trấn Rô-ma, và họ tố cáo Người: "Tên này sách động dân chúng! Hẳn tự xưng là Đấng Cứu Độ, là vua !" Phi-la-tô hỏi Đức Giê-su: "Ông là vua ư?" Đức Giê-su trả lời: "Nước tôi không thuộc về thế gian này. Bằng không các người lính của tôi đã chiến đấu rồi. Tôi là vua và tôi đến thế gian để làm chứng cho sự thật. Tất cả những ai đứng về phía sự thật đều nghe lời của tôi". Phi-la-tô hỏi Người : "Sự thật là gì?"



Phi-la-tô nói với những kẻ muốn kết án Người: "Ta không tìm thấy một lí do nào để kết án ông ấy. Mỗi năm vào dịp lễ Vượt Qua, ta thả một người tù. Các ông có muốn dịp lễ năm nay ta tha cho vua dân Do-thái không?" Họ la lên: "Không tha Giê-su! Hãy tha Ba-ra-ba!" Ba-ra-ba là một tên cướp. Phi-la-tô thả Ba-ra-ba và ra lệnh đánh đòn Đức Giê-su. Các binh lính kết một vòng gai làm vương miện và đặt lên đầu Người để nhạo báng Người. Họ khoác cho Người một áo choàng đỏ lên vai và nhạo Người: "Xin chào vua dân Do-thái !" Rồi họ vả mặt Người.

Phi-la-tô đưa Đức Giê-su ra trước những kẻ lên án và nói: "Này, Người đây!" Nhưng họ la lớn; "Đóng đinh nó!". Phi-la-tô nói: "Các ông hãy dẫn đi và đóng đinh; phần ta, ta không tìm thấy lí do nào để kết án ông ta". Nhưng họ đáp lại: "Chúng tôi có luật buộc hẳn phải chết, vì hẳn đã tự xưng là Con Thiên Chúa". Họ đòi hỏi quá đến nỗi Phi-la-tô hoảng sợ và ông kết án Đức Giê-su chết trên thập giá. (Gio-an 18,28 -19,16)

## **86. Đức Giê-su chết trên thập giá**

Đức Giê-su vác thập giá đi lên một ngọn đồi gọi là đồi Gôn-gô-tha; ở đó, họ đóng đinh Người vào thập giá. Có hai tội phạm cùng bị đóng đinh với Người, một người bên phải và một người bên trái. Phi-la-tô cho đóng một miếng ván nhỏ trên thập giá Đức Giê-su, bảng đó ghi những chữ: "Giê-su Na-da-rét, Vua dân Do-thái". Vì vậy các vị thượng tế nổi giận và nói với Phi-la-tô: "Ông hãy đổi tấm bảng và ghi: "Hẳn tự xưng là Vua dân Do-thái". Nhưng Phi-la-tô từ chối: "Cái gì ta đã viết là viết!"

Có những phụ nữ đứng dưới chân thập giá Đức Giê-su: Mẹ Người, chị mẹ Người, vợ ông Cơ-lô-pát và bà Ma-ri-a Mác-đa-la. Người môn đệ Chúa thương mến đứng gần mẹ Người. Khi Đức Giê-su thấy họ, Người nói với mẹ: "Bắt đầu từ bây giờ, đây là con của bà". Rồi Người nói với môn đệ: "Bắt đầu từ bây giờ, đây là mẹ của con". Từ lúc đó, người môn đệ rước Ma-ri-a về ở nhà và săn sóc cho bà.



Đức Giê-su biết mình đã thực hiện xong sứ mệnh. Người nói: "Mọi sự đã hoàn tất". Rồi Người gục đầu xuống và chết. (Gio-an 19,17-30)

## **87. Đức Giê-su được an táng**

Ông Giu-se thành A-ri-ma-thê là một người có uy thế. Ông là thành viên của thượng hội đồng người Do-thái và ông cũng mong đợi Nước Thiên Chúa đến. Chiều đó ông đến nhà quan Phi-la-tô và xin: "Cho phép tôi hạ xác Đức Giê-su xuống và chôn cất". Phi-la-tô cho phép Giu-se an táng xác Đức Giê-su. Ông Giu-se mua một tấm vải liệm, hạ xác Đức Giê-su xuống khỏi thập giá, quấn trong vải liệm và đặt vào một ngôi mộ đục trong đá. Sau đó, ông đẩy một tảng đá lớn chặn cửa vào mộ. Có hai người phụ nữ, đó là bà Ma-ri-a Mác-đa-la và bà Ma-ri-a mẹ của ông Gio-xê, nhìn ông an táng và biết chỗ ông đặt xác Đức Giê-su. (Mác-cô 15,42-47)

## 88. Sứ điệp của thiên thần

Khi ngày lễ sa-bát đã qua, Ma-ri-a Mác-đa-la, Ma-ri-a mẹ ông Gia-cô-bê và bà Sa-lô-mê đi mua dầu thơm. Họ muốn đi ra mộ ướp xác Đức Giê-su. Sáng sớm, lúc mặt trời vừa mọc, họ tới mộ. Trên đường đi, các bà tự hỏi: "Ai sẽ lăn tảng đá trước mộ ra cho chúng ta?".

Khi đến mộ, các bà thấy tảng đá đã lăn ra một bên. Họ vào mộ và thấy một người thanh niên ngồi bên phải mặc áo trắng. Họ hoảng sợ nhưng thiên thần nói: "Đừng hoảng sợ! Các bà tìm Đức Giê-su Na-da-rét, Đấng bị đóng đinh trên thập giá chứ gì! Người không còn ở đây. Người đã sống lại. Hãy nhìn xem: chính nơi đây đặt xác của Người! Các bà hãy trở về và báo cho các môn đệ của Người biết, nhất là Phê-rô rằng Người sẽ đến Ga-li-lê trước các ông, Tại đó, các ông sẽ thấy Người như lời Người đã nói". Các bà run sợ chạy ra khỏi mộ. Các bà không nói gì với ai vì quá sợ. (Mác-cô 16,1-8)



## 89. Hai môn đệ gặp Đấng sống lại

Ngay ngày hôm sau, hai môn đệ đi từ Giê-ru-sa-lem về Em-mau. Trên đường, họ trò chuyện về tất cả những gì đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-su đến và cùng đi với họ. Nhưng hai môn đệ không nhận ra Người. Người hỏi: "Các anh nói chuyện gì vậy?" Họ ngừng lại, mặt buồn rầu. Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-pát hỏi lại: "Ông không biết chuyện gì đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem thật sao?" Người khách trả lời: "Anh muốn nói gì?"

Hai môn đệ kể lại: "Chúng tôi muốn nói về Đức Giê-su Na-da-rét. Người là một ngôn sứ. Người nói và hành động đầy uy quyền trước mặt Thiên Chúa và trước mặt loài người. Người bị kết án tử hình và bị đóng đinh. Chúng tôi tin Người là Đấng Cứu Độ, Đến nay là ba ngày từ khi những chuyện đó đã xảy ra. Sáng sớm hôm nay có mấy bà trong nhóm môn đệ ra mộ. Họ không thấy xác Người. Các bà xác nhận là thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Đức Giê-su vẫn sống. Sau đó, vài môn đệ đi ra mộ, họ thấy tất cả như lời các bà ấy nói, còn chính Người thì họ không thấy",

Bấy giờ, khách lạ nói với hai môn đệ: "Các anh không hiểu chuyện xảy ra sao? Các anh không tin lời các ngôn sứ sao? Đấng Mê-si-a phải chịu đau khổ như thế. Vì thế Thiên Chúa cho Người vinh quang, uy quyền và sự sống". Rồi Người giải thích cho họ những gì đã được viết trong Kinh Thánh về Đấng Mê-si-a.

Ba người cùng đi đến làng Em-mau. Đức Giê-su làm như còn phải đi xa hơn. Nhưng hai môn đệ năn nỉ: "Mời ông ở lại với chúng tôi vì trời đã tối và ngày đã tàn". Đức Giê-su vào nhà ở lại với họ. Khi ngồi vào bàn, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho họ. Bấy giờ mắt họ mở ra và họ nhận ra Người, sau đó Người biến mất. Họ nói với nhau: "Tim chúng ta chẳng rạo rức khi Người giải thích lời Chúa sao?"



Ngày đêm hôm đó, hai môn đệ trở về Giê-ru-sa-lem, Họ gặp nhóm Mười Một môn đệ đang tụ họp với rất nhiều anh em khác. Những người này bảo họ: "Chúa đã sống lại rồi! Người đã gặp Phê-rô". Còn hai ông kể lại những gì đã xảy ra trên đường Em-mau và chuyện mình đã nhận ra Chúa thế nào khi Người bẻ bánh. (Lu-ca 24,13-35)

## 90. Gặp gỡ tại Giê-ru-sa-lem

Các môn đệ hội họp tại Giê-ru-sa-lem. Vì các ông sợ nên các cửa đều đóng kín. Bỗng nhiên, Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: "Bình an cho các con". Người cho các ông xem vết thương trên tay Người. Các môn đệ mừng rỡ khi họ nhận ra Người Đức Giê-su lại nói với họ: "Bình an cho các con, như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con". Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: "Hãy nhận lấy Thánh Thần. Các con tha tội cho ai thì người ấy sẽ được Thiên Chúa tha. Các con không tha cho ai thì người ấy sẽ không được tha". (Gio-an 20,19-23)

## 91. Chúa sai các sứ giả đi khắp muôn dân

Mười một môn đệ đi Ga-li-lê, đến một ngọn núi nơi Chúa đã hẹn với họ. Ở đó, họ thấy Đức Giê-su. Họ quỳ xuống trước mặt Người nhưng có mấy ông lại hoài nghi. Người tiến lại họ và nói: "Chúa Cha đã cho Thầy toàn quyền trên trời dưới đất. Với quyền năng đó, Thầy sai các con: Hãy đến với muôn dân! Hãy làm cho họ trở nên môn đệ của Thầy! Hãy làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Hãy dạy bảo và nói cho họ tất cả những gì các con biết để họ sống như Ta đã chỉ cho các con. Hãy tin vững vàng Thầy không để các con một mình. Thầy ở lại với các con mọi ngày cho đến tận thế". (Mát-thêu 28, 16-20)

# ĐỨC GIÊ-SU Ở VỚI CHÚNG TA

## 92. Từ giả các môn đệ

Bốn mươi ngày trôi qua kể từ hôm lễ Vượt Qua. Chính lúc này Chúa đến gặp các môn đệ. Người nói: "Các con hãy ở lại Giê-ru-sa-lem và chờ Đấng Trợ Giúp mà Chúa Cha sẽ ban xuống cho các con. Trên sông Gio-đan, Gio-an đã làm phép rửa bằng nước, còn các con sẽ được rửa bằng Thánh Thần. Các con sẽ là chứng nhân cho Thầy, tại Giê-ru-sa-lem đây và trong khắp xứ cho đến tận cùng trái đất".

Khi nói xong điều đó với các môn đệ, Người lên trời. Một đám mây đến che khuất Người. Mê mẩn, mắt các môn đệ nhìn đăm đăm lên trời, bỗng có hai người đàn ông mặc áo trắng hiện ra nói với họ: "Tại sao các người đứng nhìn trời như thế. Đức Giê-su vừa từ giả các người để về trời sẽ trở lại và các anh sẽ nhận ra Người". (Công Vụ Tông Đồ 1, 1-11)



### 93. Dân tộc mới của Thiên Chúa: Giáo Hội của Đức Giê-su Ki-tô

Ngày lễ Hiện Xuống, các môn đệ Đức Giê-su cả đàn ông lẫn đàn bà hội họp trong một nhà, với Ma-ri-a mẹ Đức Giê-su. Họ chờ đợi Đấng Trợ Giúp mà Đức Giê-su đã hứa với họ. Bỗng nhiên, một tiếng động lớn đến từ trời như một trận bão, vang dội khắp cả nhà. Những lưỡi lửa xuất hiện và chia ra đậu trên từng người một. Họ đều tràn đầy ơn Thánh Thần. Họ bắt đầu ca tụng Thiên Chúa và Con của Ngài là Đức Giê-su Ki-tô.



Lúc đó tại Giê-ru-sa-lem, có rất nhiều người đến từ các xứ xa về dự lễ. Họ chen nhau trước nhà nơi đang có các môn đệ. Họ kinh ngạc vì mỗi người nghe các môn đệ Đức Giê-su nói tiếng bản xứ mình. Kinh hoàng, họ nói với nhau: "Chuyện này có ý nghĩa gì?" Bấy giờ Phê-rô lên tiếng và dũng dạc nói: "Hãy nghe tôi! Tôi sẽ giải thích cho anh em. Hôm nay đã thực hiện điều

ngôn sứ Giô-en đã báo trước: Trong những ngày cuối cùng Thiên Chúa ban Thần Khí Ngài cho mọi người. Hãy nhớ lại Đức Giê-su Na-da-rét. Người đến theo lệnh của Thiên Chúa và Người thực thi những công việc của Thiên Chúa như anh em đã thấy. Thiên Chúa Cha cho chúng ta Người Con của Ngài nhưng anh em đã kết tội và kết án Người bởi người Rô-ma. Người đã chết trên thập giá, nhưng Thiên Chúa đã cho Người sống lại từ cõi chết, tất cả chúng tôi đều làm chứng điều này. Thiên Chúa đã tôn vinh Người và Người chính là Đấng Mê-si-a".

Những lời của Phê-rô đánh động tâm hồn rất nhiều người. Họ hỏi: "Thưa các ông, vậy chúng tôi phải làm gì?" Phê-rô trả lời: "Anh em hãy thay đổi đời sống. Hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giê-su Ki-tô để tội anh em được tha. Người sẽ ban cho anh em Thánh Thần". Có nhiều người nghe Phê-rô và xin chịu phép rửa. Hôm ấy có ba ngàn người gia nhập cộng Đoàn Đức Giê-su Ki-tô. (Công Vụ Tông Đồ 2)

## **94. Sống với Đức Giê-su và chết cho Người**

Từ lúc đó, các môn đệ bắt đầu hoạt động tại Giê-ru-sa-lem. Họ chữa những bệnh nhân và làm chứng về sự sống và cái chết của Đức Giê-su, Dân chúng tin và ngày thêm đông đảo. Các thượng tế và các thầy thông thạo Kinh Thánh muốn dân chúng quên Đức Giê-su đi. Họ bắt giữ các môn đệ, tra khảo họ và cấm họ không được rao giảng nhân danh Đức Giê-su; nhưng các môn đệ không còn bận tâm về sự cấm đoán đó. Tê-pha-nô là một trong những trợ tế đầu tiên bị ném đá chết. Trước khi tắt thở, ông la lớn: Tôi thấy trời rộng mở, và Con Người ngự bên hữu Thiên Chúa. Lạy Chúa Giê-su, xin hãy đón con!"

Tại Giê-ru-sa-lem, Cộng Đoàn Đức Giê-su bị bắt bớ. Tất cả những ai tuyên xưng đức tin bị đuổi ra khỏi thành. Nhưng tại khắp nơi họ đến, họ loan báo những gì Thiên Chúa làm cho loài người bởi Đức Giê-su Ki-tô. Tại những nơi này, họ thành lập những cộng đoàn mới. (Công Vụ Tông Đồ 2 - 8)

## 95. Phao-lô, tông đồ các dân

Phao-lô là một tín đồ Do-thái sùng đạo. Ông thông thạo Kinh Thánh và tin chắc rằng Đức Giê-su không phải là Đấng Cứu Thế. Trái lại, ông nghĩ rằng Người lừa gạt dân chúng. Phao-lô đi từ thành này qua thành nọ để làm thay đổi đức tin của họ, hay bắt phạt những ai tin vào Đức Giê-su.

Trên đường đi Đa-mát để tìm kiếm những Ki-tô hữu và dẫn họ về bỏ tù tại Giê-ru-sa-lem, ông đã được một kinh nghiệm làm thay đổi cuộc sống của mình. Một luồng ánh sáng bao bọc lấy ông, ông ngã xuống đất và nghe tiếng nói: "Tại sao ngươi tìm bắt Ta?" Phao-lô không biết chuyện gì xảy ra cho ông nên hỏi: "Thưa Ngài, Ngài là ai?" ông nghe tiếng trả lời: "Ta là Giê-su mà ngươi đang tìm bắt. Nhưng bây giờ hãy chỗi dậy và vào thành, ngươi sẽ biết ngươi phải làm gì". Phao-lô vào Đa-mát. Ông tìm gặp Kha-na-ni-a, một môn đệ Đức Giê-su. Kha-na-ni-a không muốn tin rằng Phao-lô đã gặp Đức Giê-su và đã trở thành môn đệ Người, nhưng Chúa bảo ông: "Chính Ta đã chọn anh ấy. Anh sẽ làm cho người ta biết danh Ta khắp các dân tộc". Kha-na-ni-a tiếp đón Phao-lô vào Cộng Đoàn.

Từ nay Phao-lô không còn là kẻ tìm bắt tín hữu Ki-tô nhưng trở nên nhà rao giảng Đức Giê-su Ki-tô. Ở Đa-mát và trong những thành phố khác, ông loan báo Đức Giê-su là Đấng Cứu Độ. Ông trở thành nhà rao giảng tiên khởi trong các hội đường của người Do-thái. Ông thành lập những cộng đoàn Ki-tô hữu và làm cho những người Do-thái, Hi-lạp và các dân tộc trên trái đất kết thành dân tộc mới của Thiên Chúa.

Phao-lô bị tìm bắt và bị đuổi từ thành này qua thành khác cho đến tận Hi-lạp. Ông viết những bức thư gửi đến các cộng đoàn do ông thành lập. Trong những thư này, ông khuyến khích cố võ những cộng đoàn và làm cho đức tin họ vững mạnh, ông giải nghĩa cho người ta hiểu thế nào là tin vào Đức Giê-su Ki-tô và thế nào là sống đời Ki-tô hữu. Cuối cùng Phao-lô bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và bị giải về Rô-ma như một tù nhân. Chính tại nơi đây ông bị kết án và bị xử tử. Ông chết cho Đức Giê-su Ki-tô. (Công Vụ Tông Đồ 9 - 28)

## 96. Phao-lô viết thư cho các cộng đoàn

"Đức Giê-su đã chết. Người đã sống lại ngự bên phải Chúa Cha và Người đang chuyển cầu cho chúng ta. Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Ki-tô: khổn khó, sợ hãi, đói khát, lạnh lẽo, bất bớ, sự chết ư? Chúng ta có thể vượt thắng tất cả sự đó vì Người đã yêu thương chúng ta. Tôi tin chắc rằng: không quyền lực thế gian nào có thể tách rời chúng ta ra khỏi Người". (Rô-ma 8,35-39)



"Anh em tin vào Đức Giê-su Ki-tô, vì thế anh em là con cái Thiên Chúa. Anh em nhận được phép rửa và trở nên thành phần của cộng đoàn Đức Giê-su Ki-tô. Trong cộng đoàn này, không còn phân biệt ai là Do-thái hay Hi-lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ, vì tất cả là một trong Đức Ki-tô". (Ga-lát 3,26-28)

"Anh em hãy vui mừng luôn và hãy cầu nguyện không ngừng. Hãy tạ ơn trong mọi dịp. Đó là điều Thiên Chúa chờ đợi nơi những ai tuyên xưng đức tin vào Đức Giê-su Ki-tô. Hãy mở

rộng lòng nhận điều Thần Khí luôn nói với anh em. Hãy cân nhắc mọi sự: điều gì tốt thì giữ lấy, còn điều xấu thì tránh xa".

(1 Thê-xa-lô-ni-ca 5,16-22)

"Tình yêu Đức Ki-tô thúc bách chúng ta. Thật vậy, chúng ta xác nhận rằng: nếu một người đã chết cho chúng ta để ai sống thì đừng sống cho riêng mình nhưng là cho Đấng đã chết và sống lại vì họ". (2 Cô-rin-tô 5,14-15)

"Anh em hãy vui mừng, hãy khuyến khích nhau, đừng cãi cọ và phải sống hoà thuận với nhau. Thiên Chúa tình yêu và bình an sẽ ở cùng anh em. Nguyên xin ân sủng Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, và tình yêu của Chúa Cha và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần ở cùng tất cả anh chị em". (2 Cô-rin-tô 13,11.13)

## 97. Chúng tôi không sống như những người không mang niềm hi vọng

Thiên Chúa ban sự sống. Tất cả sự sống có được đều bởi Ngài.

*"Tính tuổi thọ, trong ngoài bảy chục,  
Mạnh giỏi chẳng là được tám mươi,  
Mà phần lớn chỉ là gian lao khốn khổ Cuộc đời  
thâm thoát, chúng con đã khuất rồi".*

*(Thánh vịnh 89,10)*

Tất cả loài người đều phải chết. Họ hỏi: "Sự chết mạnh hơn Thiên Chúa sao?" Nhưng người có lòng tin chắc chắn rằng sự sống Thiên Chúa mạnh hơn sự chết. Tình thương Thiên Chúa không bỏ ai hết. Một bài Thánh vịnh diễn tả rất đúng lòng mong ước của nhiều người:

*"Vì Chúa chẳng đành bỏ mặc con trong cõi âm ti,  
Không để kẻ hiếu trung này hư nát trong phần mộ.  
Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống :  
Trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề, Ở bên Ngài, hoan  
lạc chẳng hề vơi !" (Thánh vịnh 15,10-11)*

Thánh Phao-lô viết: "Hỡi anh em, đừng khóc những người đã chết như những kẻ không có niềm hi vọng. Thật vậy nếu chúng ta tin rằng Đức Giê-su đã chết và đã sống lại thì chúng ta cũng tin rằng những người đã an giấc trong Đức Giê-su sẽ được Thiên Chúa đưa về cùng Đức Giê-su". (1 Thê-xa-lô- ni-ca 4,13-14)

Khi các ngôn sứ Ít-ra-en nói về "ngày của Chúa", họ muốn nói: đó là ngày mà các quyền lực thế gian bị mục nát vì Thiên Chúa đến tụ họp dân Ngài và thiết lập Nước Ngài. Ngày của Chúa là ngày cuối cùng nơi thế giới mục nát của chúng ta. Thiên Chúa biến đổi thế giới với những bất công, những tội lỗi với những khổ đau của nó,

"Ngày ấy, các tầng trời rực lửa sẽ bị thiêu huỷ và những nguyên tố bốc cháy sẽ tiêu tan. Nhưng, theo lời Thiên Chúa hứa, chúng ta mong đợi một trời mới đất mới, nơi công lí ngự trị" (2 Phê-rô 3,12-13).

Các môn đệ Đức Giê-su tỏ ra không kiên nhẫn. Họ hỏi: "Xin Thầy cho chúng con biết khi nào Nước Trời sẽ đến?" Đức Giê-su đáp: "Không một ai biết ngày, giờ, ngay cả các thiên thần, ngay cả Con Thiên Chúa, nhưng chỉ một mình Thiên Chúa Cha". (Mát-thêu 24,36 ; Mác-cô 13<sup>32</sup>)

"Vậy các con phải tỉnh thức vì các con không biết ngày nào Chúa sẽ đến". (Mát-thêu 24,42)

Khi Thiên Chúa, Đấng tạo thành trời đất, trở lại để hoàn thành công việc, Ngài sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết. Trong ngày phán xét, người ta sẽ biết chỉ có một Chúa và một tình thương. Họ sẽ biết chỉ có một nỗi đau khổ: đó là đau khổ bị loại ra khỏi cộng đoàn và chỉ một niềm hạnh phúc: niềm hạnh phúc sống trong cộng đoàn.

Thánh Phao-lô viết như sau: "Thiên Chúa không dành cho ta án thịnh nộ, nhưng để chúng ta lãnh nhận ơn cứu độ của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta. Người đã chết vì chúng ta để chúng ta sống hiệp nhất với Người". (1 Thê-xa-lô-ni-ca 5,9-10)

Đức Giê-su từng nói với một người cha có đứa con đã chết rằng: "Con đừng sợ, nhưng hãy có lòng tin". (Mác-cô 5,36)

## 98. Thế giới mới của Thiên Chúa

Ông Gio-an là người được Chúa cho thấy trước và chiêm ngưỡng thế giới mới của Thiên Chúa, ông viết: "Tôi thấy trời mới đất mới, vì trời cũ đất cũ và biển không còn nữa. Tôi thấy thành Giê-ru-sa-lem mới đến từ trời, từ nơi Thiên Chúa. Rồi tôi nghe một tiếng nói lớn phán rằng: "Đây là nơi Thiên Chúa ở cùng nhân loại. Họ sẽ là dân của Người và Người sẽ ở luôn luôn với họ. Người sẽ lau sạch nước mắt họ. Sự chết, khóc lóc, kêu gào và khó nhọc sẽ không còn nữa, vì tất cả điều đó đã qua đi rồi". Rồi Đấng ngự trên ngai phán rằng: "Này đây Ta đổi mới mọi sự". (Khải huyền 21,1-5)

Vâng, lạy Chúa Giê-su, xin hãy đến! (Khải huyền 22,20)

\* \* \*

Đánh máy : Anh chị Giuse Phan Ngọc Sơn  
Margarita Trần Thị Ánh Loan  
Cataria Ngô Thanh Vân  
Trình bày : Các Anh Chị cộng tác viên  
Thư Viện Công Giáo Việt Nam



06. 04. 2018